Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

NAM THỨ MƯỜI BỐN — SỐ THỨ 2690 — GIÁ BÁO: 0$02 — NGÀY THỨ HAI 8 và THỨ BA 9 MARS 1926

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE AU TONKIN
BULLETIN LEGAL

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

HANOI

	Hà-nội và hàng tỉnh, Lào, Cao-mên, Nam-kinh, Hải-phòng	Ngoại quốc	Gửi về nhà quê	Mỗi tỉnh Trung-kỳ và Bắc-kỳ	Nam-kỳ, Hải-Phòng và các tỉnh Trung-kỳ	Ngoại-quốc
Một năm. .	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	12$00
Các làng và các công-sở	»	8.00	8.00	8.00	9.00	»
Sáu tháng. .	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	6.00
Ba tháng. .	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	3.00
Một tháng. .	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	1.00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61 63, Rue du Colon, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef : PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant : NGUYỄN-V-LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 550

ANNONCES
Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0m,065 de large.
Une seule insertion. . . . . 0$50 le c/m
Par contrat annuel
Par centimètre et par insertion. . . . . 0$18 le c/m
Réclame dans la 1re page. . . . 2$ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1$50 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Việc làm địa-bạ ở các tỉnh Bắc-kỳ

Cái vấn-đề điền-thổ ở xứ ta thật là lôi-thôi quá! địa bạ không rành, bản-đồ không có, giới-hạn không phân-minh. Từ trước đến nay, sự điền-thổ thành là một cái mối tranh tụng rất lớn trong chốn hương-thôn: nào làng nọ tranh địa phận với làng kia, nào làng này xâm chiếm ruộng đất của người khác, mười chuyện đến công-môn thường có đến sáu, bảy chuyện về điền-thổ, mà mỗi khi có tranh tụng, thì đôi bên nguyên bị đều có thể tìm cách khai man chứng dối, lấy lẽ phải về phần mình, quan cũng chẳng biết lấy gì làm bằng mà phân xử cho minh được. Cái tệ nữa là có làng thực ruộng nhiều mà trong địa-bạ lại ít, có làng thực ruộng ít mà trong địa-bạ lại nhiều, thành ra ngạch thuế có chỗ thiên trọng mà có chỗ lại thiên khinh, một đằng thì thiệt cho nhân-dân, một đằng thì thiệt cho công-quĩ, quan trên dẫu biết vậy mà cũng không biết lấy gì làm chuẩn đích để phân-phối ngạch thuế cho được quân-bình. Lại cái tệ nữa là sổ thống-kê điền-thổ trong nước không sao làm được tinh tường, không biết đích được thực số bao nhiêu thổ, bao nhiêu điền, bao nhiêu mẫu bỏ hoang, bao nhiêu mẫu có trồng tỉa, chỗ nào ruộng tốt, chỗ nào ruộng xấu, nơi nào nhiều người ít ruộng, nơi nào nhiều ruộng ít người; chính-phủ muốn vì dân hưng lợi trừ hại, lo mở-mang đường lối tài cho dân, không biết tra cứu vào đâu mà trù tính cho mười điều đúng cả mười được. Vả lại địa-bạ bản-đồ là cái bằng khoán để bảo-hưng cái giá-trị ruộng đất; địa-bạ có phân-minh, bản-đồ có đích-xác, thì ruộng đất mới tin dụng mà lấy được cái đại giá kim tiền; nay ruộng đất của mình, bản-đồ đã chưa có, mà địa-bạ lại hết thảy hàm hồn hồ đồ; dù có vì cái ý tốt khuyến-khích nghề nông, lập ra nhà ngân-hàng nông-phố, cho dân được thế-chấp ruộng đất mà vay tiền nặng lãi làm vốn canh-nông, cũng không lấy gì làm bằng chắc cả; tức như năm trước, nhà-nước đã có bảo-lãnh với nhà băng cho dân thế ruộng vay tiền một độ, rồi thành ra vay tiền vay liều, phần nhiều thực khế hư điền hết cả, nhà băng không dám cho vay nữa, mất một cái cơ quan giúp vốn rất tốt cho các nhà nông ta, đó là một điều mình chứng vậy.

Nay cần phải làm thế nào cho ruộng đất của ta cũng có được cái địa-bạ rất tinh tường, cái bản-đồ rất đích xác, rồi cũng có thể làm được mỗi năm mỗi bản thống-kê điền-thổ và sản-vật phân minh, thì thật là ích-lợi cho dân ta không phải là nhỏ: việc tranh tụng về điền thổ không có nữa, mà khi xảy ra có thì xử đoán cũng dễ công minh, là một điều lợi. Dân nào nhiều ruộng thì chịu nhiều thuế, dân nào ít ruộng thì chịu ít thuế, chỗ tốt thì nộp thuế theo hạng tốt, chỗ xấu thì nộp thuế theo hạng xấu, không phải thiên khinh thiên trọng như bây giờ, là hai điều lợi. Ruộng đất có giá, có thể làm một vật con tin mà vay tiền rất nhẹ lãi của nhà ngân-hàng nông-phố làm tư-bản sinh-nhai, khỏi phải cái nạn sét-ty hút máu mình một vốn bốn lời như bây giờ nữa, là ba điều lợi. Có sổ thống-kê điền-thổ, nhà nước có thể liệu phương điều-tế, lo toan những việc kinh-tế cho minh, là bốn điều lợi.

Ở những nước văn-minh tiến tiến, về cái vấn-đề điền-thổ không hề có khuyết-lược chút nào; trong nước có bao nhiêu ruộng đất thì đạc họa rất là tinh-vi, dẫu đầy dẫu có địa bạ rõ ràng, bản-đồ tường-tế; từ cái ngọn núi cao cho chí cái làn lãi còn mập-mờ dưới nước, không một miếng đất nào không có tên con số gọi ra được ở trong địa-bạ cũng trong bản-đồ, đến cả miếng đất này giồng thứ cây gì, miếng đất kia cấy thứ lúa gì, mỗi miếng đất mỗi năm thu-hoạch được bao nhiêu, đều có sổ thống-kê tra cứu được hết, có đâu lại lù-mù luộm-thuộm như ruộng đất ở xứ mình thế ư?

Nay chính-phủ bảo-hộ muốn mưu sự ích-lợi cho dân ta, đem cái chế-độ ở các nước văn-minh mà chỉnh-đốn lại cái vấn-đề điền-thổ; trong khi phải sở đạc-điền đã lập đến đi đạc-họa thật cẩn-thận cái công trình to lớn quá phải lâu năm mới xong; mà cái tệ hại về cái vấn-đề điền-thổ ở xứ này như đã kể trên kia không lẽ để mãi như thế được, phải giao cho làng nào làng ấy tạm làm ngay lấy một bản địa-bạ đích-xác lõ-ràng; hiện ở sở đạc-điền đã lập ra một lớp học đạc họa tốt thành, để người các tỉnh phái về học phép đạc-họa giản dị trong ít lâu rồi về đạc họa lấy ruộng đất trong làng, làm cho thành ngay cái bản địa bạ ấy. Việc là việc có ích-lợi cho dân mình; dám khuyên các làng ta nên lấy lòng thành thực mà hoan-nghênh cái phép hay ý tốt của chính-phủ bảo-hành cho ta, đừng có tham muốn xâm chiếm, đạc lấn ruộng đất của người, rút cục lậu cũng chẳng được, lấn cũng chẳng xong, mà chỉ thêm cái mối hại lung-tung rắc-rối. Nếu việc này mà làm được thật có thành-hiện thì chính là một việc có ích lợi cho dân mình nhiều vậy.

T.

MỘT CÁI ÁN GIẾT 17 NGƯỜI Ở HOA-KỲ

Ở Tulsa (Oklahome) sắp xử một cái án to, thiên hạ kéo đến xem đông lắm.

Người Hoa kỳ vốn rất ghét người mọi da đỏ ở Osage, đến năm 1907 người Hoa-kỳ tìm được mỏ dầu-hỏa ở miền dân Mọi ấy ở, thì bỗng dưng đổi ngay cái thái độ ra rất là tử-tế. Từ đấy đất Tulsa trở nên một nơi dân cư rất đông-đúc, mà đất cát của dân Mọi giá bỗng lên vọt lắm. Cái phần thuế của các tư-sản dân Mọi được về dầu hỏa trong năm 1923 tính ra có tới 7.330.000 livres sterling.

Người Hoa-kỳ thấy người Mọi được nhiều lời quá, bèn đem lòng ghen ghét và mưu hại. Trước nhất có George Grand Coar, con trai trưởng một người tá trưởng bị đầu độc mà chết. Từ đấy đến nay, lại thêm 16 người nữa cũng bị hại một cách ám muội. Tòa thẩm-phán thấy thế, bèn cho tra xét, mới cho bắt M. W. E. Hale, là một người Hoa-kỳ buôn bò rất giàu, mà người ta thường gọi là vua đồi núi xứ Osage. Một người châu M Ba'e và sáu người nữa ở Tulsa bị can về tội cộng mưu giết tiệt giống người Mọi da đỏ có quyền sở hữu các giếng dầu hỏa ở đấy. Người giết còn 140 người bị can vào việc ấy nữa.

Việc Thế-giới

(ĐIỆN TÍN)

Ngày 5 Mars 1926

Tại thứ dân nghị-viện nước Pháp

Tối dân nghị-viện Pháp bỏ về quyết nghị bắt những người có ngân đơn về hàng bất động sản giá tiền cao hơn số 1.000 quan phải khai để chịu thuế về lợi tức. Số người phải đóng thuế, ai muốn xem cũng được. Nghị-viện đã bàn về lợi tức nông phố.

Tại hội hàng hải và thuộc-địa

M. Léon Perrier, tổng-trưởng bộ thuộc địa có đọc diễn văn tại học-đường Sorbonne trong khi hội hàng-hải, và thuộc-địa đặt cuộc kỷ niệm trưởng thuộc địa. Ngài có tán-dương công-trạng của M. Chaumet, hội-trưởng M Dal Piaz phó hội-trưởng, và M. Rondet Saint, chưởng-giáo. Ngài có giao cho M Diderot, hội viên quốc nghị, chánh hội-đồng quản-trị, nhà trường một cái biển kỷ niệm năm thứ ba mươi nhà trường.

Lời tường với việc nước Đức vào hội Vạn-quốc

Báo *Matin* báo tin rằng quan đại-sứ nước Đức có bẩm cho M Briand biết rằng nước Đức muốn rằng ba nước Pháp, Anh và Đức họp một kỳ dự bị trước khi họp hội-đồng quản-trị. Nghe đâu nước Pháp nhận lời. Theo như lời báo *Matin* nói, thì hãy nước kỳ giao-ước Locarno sẽ họp một kỳ dự bị tại Paris, hoặc tại Genève.

Các báo đều bàn về việc mở rộng thêm hội-đồng quản trị hội Vạn-quốc.

Việc nước Bỉ

Ngày hôm qua M. Vandervelde có tuyên ngôn tại thính-đàn nghị-viện rằng các như ý ông thì nước Bỉ và nước Ba lan sẽ cử đại-biểu đảng cộ chân tại hội-đồng quản-trị hội Vạn quốc.

Việc nước Anh

Tại nghị-viện, M. Chamberlain có nói về việc mở rộng thêm hội-đồng quản-trị hội Vạn quốc. Ông có nói chánh-phủ nước Anh rất ngại về việc phân tranh của liệt-quốc về cái vấn-đề hội-đồng quản-trị hội Vạn-quốc. Việc ấy có thể làm hại cho các điều hay đã gây được tại cuộc hội nghị Locarno. Ông có nói nước Anh không có muốn hạn-chế sở hội-viên thường tự, nhưng tưởng cũng nên những cơ-hội đặc biệt, mới nên tăng thêm một ít ủy.

M. Macdonald thì xin rằng trong kỳ hội-nghị tháng Mars, nghị-viện sẽ bàn đến việc cho nước Đức một chân hội viên thường trực tại hội-đồng quản trị hội Vạn quốc. M Lloyd George thì chỉ nghị mọ lời của M. Chamberlain nói rằng cho lời ấy không được phân minh.

Việc nước Đức

M. Luther diễn thuyết ở Berlin, có nói nước Đức vào hội Vạn-quốc thì tiện lợi cho cái chính sách hòa-bình của nước Đức.

Ngày 6 Mars 1926

Hai nội-các nước Pháp từ chức

Tòa nội-các Briand từ chức lúc chín kỳ hội-đồng ban đêm.

Các báo bình phẩm về việc ấy, có nói M. Briand nên trở lại cầm quyền chính mới được. Tất cả các báo đều nói ông nên chủ-trương bộ ngoại-giao mới được. Nhưng báo, tả cũng bảo về tả-đảng, có nói nay chỉ có một cách là giải tán tức dân nghị-viện mà thôi.

Ngày mai, MM. Briand, Doumergue và Herriot trở về, sẽ bàn về việc lập nội-các mới.

(Indopacifi)

MỘT CÁI CƯỚP GIỮA BAN NGÀY Ở HOA-KỲ

Mấy tháng trước đây ở Hoa-kỳ, có xảy ra một cái cướp giữa ban ngày khác thường. Bữa ấy hội-viên một hội lớn kia họp đại hội-đồng. Các hội-viên đến họp, bỗng thấy mười người đi mấy cái ô-tô đến, mỗi người đeo một cái mặt nạ che kín cả đầu, rồi vào cửa nhà hội-quán mà vẫn mày hoài, còn những người ra mỗi người cầm một khẩu súng lục xông vào nhà hội quán gặp ai cũng bắt giơ thẳng hai tay lên để bọn lột hết tiền nong của cải. Trong khi ấy công chúng đứng ở ngoài xem rất đông, mà chẳng ai hiểu rằng đó là một bọn cướp. Tuy người trong hội quán kêu chạy và bị đánh đập, lại lấy làm hay mà cười ồ lên. Nguyên ở Hoa-kỳ các rạp chớp bóng, đông trò đi chiếu bóng, thường có giả làm ra những vụ ăn cướp giữ người như thế ở ngoài phố rất nhiều, nên công chúng vẫn tưởng là một bọn đóng trò chớp bóng mới đến làm bọn cướp lột bắt mọi người trèo lên xe chạy trốn, ai nấy mới biết là một bọn cướp thật.

Tin Nam-kỳ

Ngày 6 Mars

Tại hội-đồng thành phố Saigon

Cuộc hôm qua, tại hội-đồng thành phố, trong 12 ông hội-viên bỏ về, có 7 ông bỏ về quyết nghị một khoản mục thuận bản dự án của M. Frasseto, về việc lập một nhà *Casino* ở vào khoảng giữa hai thành-phố Saigon và Cholon. Trong 5 ông không ưng, có 4 ông hội-viên bản xin.

Khoản ấy sẽ lại trình quan Toàn-quyền.

Bản dự-án của M. Frasseto sẽ nhường việc sau này: 1° Nhường quyền cho ông về việc lấy trong một hạn 45 năm, 2 Dựng một công ty vô danh tư-bản 40 triệu francs, trong số ấy, 40 % để cho các nhà tư-bản Đông-dương. 3° Số thu nhập sẽ nộp 50 % vào ngân quỹ. 4° Trợ cấp cho thành-phố. 5° Thu lợi một nhà hát.

(Indopacifi)

MỘT LỜI ĐOÁN GỞM-GHÊ!

Một nhà du lịch Ủy-đại-lý-á đến thăm nước Nhật có đoán một lời ghê gớm. Người ấy nói năm 1928, hay năm 1929, lại sẽ có một cuộc chiến-tranh khắp thế-giới và trước năm 1933 sẽ có một cuộc động đất gớm ghê, làm cho cả nước Nhật-bản sẽ bị ngập ở dưới Thái-bình-dương. Cả cái phần tư-địa-giới hiện nay là nước Anh, nước Pháp nước Đức, nước Ý, và Mỹ-châu cũng sẽ phải chịu cái số-phận như thế.

Một lời đoán gớm-ghê thay!

Xuân thủ đàm ân

(Tiếp theo)

Các viên hương-hội và tổng-lý có tên sau này đều được thưởng hàm và dịp xuân-thủ năm nay.

TỈNH THÁI-BÌNH

Tăng cấu phẩm văn giai (9-2)

MM Đoàn-khắc-Mai, chánh-hội Trilễ; Lại-Nâu, chánh-hội Niêm-xá; Ng-Cửu lý trưởng Thịnh quang; Hà-ngọc-Toán, thư quỹ Ấn-bối; Hà-ngọc-Cẩn, thư-ký Ấn bối; Bùi-quang-Giêm, thư-ký An-cơ, phủ Kiến-xương; Lương-đức-Quảng, thư-ký Cổ-quán, phủ Tiên-hưng; Ng-văn-Du, chánh-hội Tuyên-quan, phủ Thái-ninh; Lê-bá-Đạo, quản tổng Đội-ta; Đào-thiện-Hiếu thư ký làng Kỳ-bá, huyện Vũ-tiên; Hà-ngọc Thiều, thủ-quỹ xã Truyền-quan, phủ Thái-ninh; Phan-Hách, thủ quỹ xã Đại-bội; Ng văn Thiều, thư-ký xã Thổ-bí; Đặng-văn Duyệt, thủ-quỹ Ô-mễ, huyện Vũ-tiên; Ng-đình-Liệu, chánh hương-hội xã Thuận-vi, huyện Thư-trì; Bùi-phụng-Hiếu, chánh hội xã Đại-nam; Ng-qui Á, chánh hội Đỗ-đề, huyện Quỳnh-côi; Phạm-Ánh, thủ-quỹ xã Đại-hoàng; Tế-đình-Liệu, thư-ký xã Đại-hoàng; Tế-như-Khuê, thư-ký xã Đại-hữu, huyện Tiên-hà; Ng v Quý, chính hội xã Bình-cách; Phạm-thế-Thiều, chánh hội xã Phương-la, huyện Đông quan; Ng-trọng-Toàn, chánh-hội xã Hồ-đội; Trần-như-Mậu, lý trưởng xã Hồ-đội; Nguyễn-Hữu, chánh-hội xã An-lãnh, huyện Thụy-anh; Lê-văn-Thanh, chánh hội xã Tương-duyên; Phạm-sĩ-Trác, chánh hội xã An-xá; Vũ huy-Long, chánh-hội xã Vi-xá, huyện Du-an-hà; Ng-văn-Chế, chánh-hội xã Đặng-xá; Phạm-xuân-Taiêu, chánh-hội xã Khánh-mỹ; Trần-văn-Trù, chánh hội xã Khuốc-ng-phú, huyện Hưng-nhân; Đặng-quang Thành tổng-sư tại Tảncơ, huyện Tiên-hải; Ng-văn An, tổng-sư, Hoành-sơn, huyện Thụy-anh; Phạm phú Rèm, chánh-tổng An-tiêm, huyện Đông quan; Phạm văn-Dinh, chánh-tổng tại Đông xam; Ng đức-Tảo, phó-tổng Đông-xam, phủ Kiến-xương; Nhâm-văn Quang, chánh-tổng Tân-bồi; Phạm đình Rư chánh-tổng Đông-động; Ng-duy-Tài, phó tổng Lê-thôn; Hà tiến-Đạt, phó tổng Thiênhương phủ Thái-ninh; Ng-tiến-Thông chánh tổng Tân-bồi, huyện Quỳnh-côi; Ng-kiêm, phó-tổng Tân-hưng, huyện Tiên-hải; Bùi-quang-Độ phó tổng Tiên bá, huyện Quỳnh-côi; Giang sĩ Liêm, phó-tổng Hộ-đội, huyện Thụy-anh; Ng-ba Phụng, phó tổng Hiển-vũ; Đào-ngọc-Nga, lý-trưởng xã Hào-khê; Ng-ngọc-Tiến, lý-trưởng xã Trạc-dương; Ng-văn-Chu, lý trưởng xã Kiên-thạch, huyện Hưng-nhân; Vũ-v-Nghi, lý-trưởng xã Ngoại-trang, huyện Duyên-hà; Đào đình-Bích, lý-trưởng xã Trịnh-tri; Ng-văn-Quảng lý-trưởng xã Bái-đình; Ng quang-San, cựu lý-trưởng xã An-cảo, huyện Thụy-anh; Hoàng-xuân-Cảo, cựu lý-trưởng xã Hương-tân; Vũ-xuân-Mậu, cựu lý-trưởng Lạc-thiện, huyện Tiên-hải; Dương công-Văn, lý-trưởng xã Tiền-cầu; Ng-ngọc Vỹ, lý-trưởng xã Kỳ-tràng, huyện Quỳnh-côi; Hoàng-ngọc-Thung, lý-trưởng xã Hoàng-xá, huyện Thư-trì; Đào-v-Đỉnh, lý-trưởng xã Cao-mỹ phủ Thái-ninh; Lại-minh-Thiên, lý-trưởng xã Phần-xá huyện Vụ tiên; Ng duy-Trinh, lý-trưởng xã Cơ-vinh, phủ Kiến-xương; Ng-văn-Hà, lý-trưởng xã Nội-xá; Lương-văn-Kiều lý-trưởng xã Phong-hải, nghỉ; Trần-phe-Cẩn lý trưởng xã Phú-hà, huyện Hưng-nhân; Phạm-văn Như, lý-trưởng xã Trung-đồng, huyện Duyên-hà; Trần-Thiều, lý-trưởng Phụ-nội, huyện Thư-trì; Ng-Lương lý-trưởng xã Nguyệt-lâm huyện Vũ tiên; Trần-xuân-Dạo, lý-trưởng xã Trịnh-hoàng, phủ Kiến-xương; Ng-văn-Lập, lý trưởng xã Yđiền-kênh; Ng-văn-Đạm, lý-trưởng xã Nội-thôn huyện Tiên-hưng; Hoàng ngọc-Liên, lý trưởng xã Xuân-vũ, phủ Kiến-xương; Phạm-bá-Phác, lý-trưởng xã Thái-nghiệp, huyện Vũ-tiên; Đỗ-mai-Khai, lý-trưởng xã Hữu-lộc, huyện Thư-trì; Nguyễn-huy-Biên, lý-trưởng xã Hồi-kỳ, Ng-năng-Lăng, lý-trưởng xã Thượng bái; Phạm-văn-Tuy, lý-trưởng xã Phú-ngạc, huyện Duyên hà; Ng-xuân-Bảng, lý trưởng xã Thụy-bình, huyện Vũ tiên; Lê-Sính, lý-trưởng xã Thái-xa, huyện Vũ-tiên; Ng-văn-Nhạ, lý trưởng xã Phong-lộ phủ Thái-ninh; Trần-đình-Nghiêm, lý-trưởng xã Khánh-lai, phủ Tiên-hưng.

Tăng cấu phẩm bổ hộ (9-2)

MM. Lương-ngọc-Nguận, phó-lý xã Lại-trì; Đỗ-đình-Thái, phó-lý xã Đông-trung, phủ Kiến xương; Hà-tư-Tuấn, phó quản (ngạch cảnh-sát), quản làng Phú-tiên, huyện Hưng-nhân.

Tăng cấu phẩm đội-trưởng (9-2)

MM. Ng-tiến-Tiếu, tùy-phái hạng nhì, quản làng Hồ-đội, huyện Thụy-anh; Ng văn-Thi, linh cảnh sát, quản làng Hà-trạch, phủ Ba-phúc (Phúc-yên).

(Còn nữa).

* * *

Về mục này đăng trong số báo ra ngày 27 février về tỉnh Bắc-ninh có M. Ng-văn-Thuật là thợ chạm ở làng Thiết-úng (Tứ-sơn) in lầm là thợ khảm ở làng Thụ-ứng, vậy cải chính cho đúng.

VIỆC HANOI

Thời-tiết

7 giờ	20 độ
15 giờ	21 độ

Giá thóc gạo !

Gạo hạng nhất, một tạ		11 $ 20
— nhì,	—	10 57
— ba,	—	9 50
Thóc hạng nhất,	—	6 40
Bắp ngô	—	6 15

Giá lợn. — Kể từ ngày 8 Mars 1926 giá lợn ở khu Nhà-nước định là 18 $ 90.

Tài giá quốc trái.

Ngày 5 Mars 1926		
3 % vĩnh viễn	49 $ 75	
5 % 1915-1916	98 $ 20	
Ngày 6 Mars 1926.		
3 % vĩnh viễn	47 $ 10	
5 % 1915-1916	95 $ 00	

Tin tàu. — Tàu *Toskin* đến ngày 9 mars hồi 10 giờ ở Haiphong sẽ chạy đi Hongkong. Các thư từ ở Hanoi sẽ mang xuống Haiphong chuyển xe-lửa 20 giờ 7 phút tối hôm 8 mars.

Quan Toàn-quyền đi Montay. — Quan Toàn-quyền định ngày mai sẽ đi kinh lược hai Montay cùng với quan Thống-sứ và quan Thống sứ

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ, Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Việc trừng phạt sự buôn vé cấm đỏ. – Trong một số báo trước bản-quán đã đăng rằng mới có nghị-định quan Toàn-quyền tuyên-bố đạo chỉ-dụ trừng phạt sự buôn vé cấm đỏ ở Đông-dương đối với người bản xứ.

Nay xem *Quan-báo* thì mới rõ nguyên do như sau này.

Nguyên ngày 5 août 1925 đã có chỉ-dụ trừng phạt rồi, nhưng không nói là thi hành đối với người bản xứ và người Á-đông theo luật người bản xứ, cho nên ngày 2 janvier 1926 lại có chỉ-dụ nói rõ là lệ trừng trị sẽ thi hành đối với cả người bản xứ và người Á-đông theo luật như người bản xứ nữa. Cứ xem tờ trình của quan Thượng thư thuộc-địa độ lên quan Giám-quốc như sau này thì rõ:

« Ngày 5 août đã có chỉ-dụ thi hành tại Đông-dương những tội lệ điều thứ 3 luật ngày 16 octobre 1919 trừng trị việc mua bán các vé cấm đỏ. Nhưng đạo chỉ dụ ấy không có nói là luật ấy đối với người bản-xứ và những người theo luật như người bản-xứ cũng thi hành. Vậy đối với những người này mà muốn thi hành điều luật ấy thì phải có lệ luật định cho rõ là cho thi-hành mới được. Ấy chính điều thứ 4 chỉ dụ ngày 31 décembre 1921 là chỉ dụ định các thể lệ của bộ Hình luật Pháp thi hành đối với những người bản xứ tại các tòa án Pháp ở Đông-dương để định như thế.

Vậy đối với người bản-xứ và người Á-đông theo luật như người bản-xứ là những người hay phạm tội buôn vé cấm đỏ nhất, thì điều luật nói trong chỉ dụ thành ra lại không thi hành được. Hỏi vậy, nay phải bổ khuyết cho đạo chỉ-dụ ấy từ sau như cách thức đã có rõ ở điều thứ 4 đạo chỉ-dụ năm 1912 kể trên kia.

Luang Prabang quốc-vương ở lại Vientiane. – S. M. Sisavang Vong định về kinh-đô Luang Prabang, nhưng vì rệm mắt, nên ngài phải ở lại Vientiane đã mấy bữa nay. Song bệnh-nhân xem ra không lấy gì làm trọng. Quốc-vương định nội tuần-lễ này thì về kinh-đô.

Việc gửi vô-tuyến-điện ở tàu «Bonite». – Máy vô-tuyến-điện ở tàu *Bonite* kể từ ngày 6 mars 1926 nhận và chuyển cả những điện-tín của tư-gia gửi ở trong xứ hoặc ra ngoại-quốc, giá tiền mỗi chữ định là là 0 $ 10 tiền vàng và mỗi cái điện-tín ít ra phải tính là 2 francs tiền vàng.

Năm mới lấy may. — Ai mua đồi trướng hiệu Giệp-long sẽ được thưởng một cái tranh thêu giá 18 $ 00.

Bắt đầu từ 1er Mars đến 31 Mai 1926. 5.580

Le PARFUM des HUMANITÉS
(Sử-Ký Thanh-Hoa)
Soạn-giả: E. VAYRAC
Dịch-giả: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Vừa chữ Tây và chữ Quốc-ngữ đối nhau, giá mỗi quyển. . . . 2 $ 00
Chữ Tây riêng hoặc chữ Quốc-ngữ riêng, giá mỗi quyển 1.00
Ở các tỉnh, xin đính thêm tiền cước gửi
Recommandé: 0 $ 30 thứ 2 $ 00 và 0 $ 20 thứ 1 $ 00
BÁN TẠI BẢN-QUÁN

Ai tiu. — Bản quán được tin buồn rằng quan cai-trị hạng nhất: Dupuy (Charles Marie Gaston) có vẫn tại Tòa án cai-trị Hanoi vừa tạ thế tại nhà thương de Lanessan lối hồi 6 mars hồi 19 giờ.

Quan cai-trị Dupuy sinh ngày 10 Septembre 1877 tại Paris, có bằng tốt nghiệp trường Thuộc địa năm 1902, bổ làm cai-trị tập sự từ ngày 7 décembre 1902, trước hết tòng sự tại tòa án phủ Thống sứ, rồi làm đại lý Doan-hùng. Khi ở bắc Pháp nghỉ sang thì làm phó Công sứ Thái-bình, đến năm 19 1 thì làm đại lý Ninh-giang rồi lại làm phó sứ Lang-sơn.

Chỗi nói này quan cai-trị Dupuy đổi về phủ Toàn-quyền và đến tháng bảy năm 1914 thăng cai-trị hạng ba.

Hồi Âu chiến thì ngài đang ở Pháp, ngài liền cầm sự xin vào một đội binh để đánh giặc Đức, rồi sang đến khỏi đồ Đông-pháp và đội Sénégalais. Đến tháng ba năm 1918 thì được thăng chức trung-úy. Trong khi đi trận, ngài có được giấy khen của quan binh và được thưởng chân-thứ bội tinh. Đến ngày 10 février 1920 thì ngài được mãn hạn binh và ngày 1er janvier 1919 thì được thăng chức cai-trị hạng nhì.

Khi ở Pháp trở sang thì ngài được bổ làm công-sứ Nam-định và rồi tháng sau thì bổ làm Sốc-lý Haiphong.

Đến tháng ba năm 1925 ngài về nghỉ, sang thì được cử làm cố-vấn tại Tòa án cai-trị Hanoi. Ngài được hai con, quí phu-nhân và các con hiện nay đang ở bên Pháp.

Chiều hôm nay, hồi 5 giờ, thì cất đám, khởi hành ở nhà thương De Lanessan.

Bản-quán có lời kính viếng ngài và chia buồn với quý quyến của ngài.

TỪ NAY KHỎI PHẢI Ở THUÊ NỮA

— Ly cu. Có xem hộ, có có biết ở đâu có nhà muốn bán, có làm ơn mách dùm hộ nhà chăng nhỉ?
— Bà muốn mua à? Nếu thế thì bà lại ngay ở giữa phố *Duvignau* (cạnh nhà thương chim mới), số nhà 55 *bis*, Hanoi, có bán một cái nhà cách rất đẹp, đủ tư thế, nhà một tầng có sân gạch và bể, có nhà bếp và các thứ phụ tùng để dùng ở.
— Thật là tình cờ may quá! Tôi phải về ngay bảo nhà cháu lại ngay, kẻo người ta đến hỏi trước mất.
5.564

MỘT DỊP TỐT

Muốn bán một cái xe ô-tô «Fiat» 12-15 mã lực, 7 chỗ ngồi, mới dùng có sáu tháng các đồ dùng đủ cả.
Hỏi tại ông luật-sư Mandrette
71, phố Gambetta, Hanoi
5.588

Cần dùng một thầy ký vẽ khéo, chuyên-môn về các kiểu-mẫu bàn ghế tây và ta. Lương cao.
Hỏi tại: số 108, đường Quan-thánh, Hanoi. 5583

Tại hiệu BÀO CHẾ MONTÈS có bán:
CHLORATE DE POTASSE dùng làm phẩm.
L'ALUN de CHROME dùng để thuộc da.
ACIDE FLUORHYDRIQUE dùng để đúc thủy tinh.
CARBONATE D'AMMONIAQUE et *VANILLINE* dùng cho các hàng bánh và kẹo.
3001

Hội đồng làm sở địa bạ. — Hội đồng khảo sát việc làm sổ địa bạ ở Bắc kỳ, ngày thứ bảy vừa rồi lại họp tại phủ Thống-sứ, do quan Đông-lý Graffeuil chủ tọa.

Tòa án Đại-hình. — Sáng hôm nay, tòa án Đại-hình đã họp vụ thứ nhất năm nay và đã xử việc sau này:

Hôm 12 tháng 8 năm 1925 vào hồi 1 giờ đêm, một toán cướp chừng độ 10 đứa cầm gậy đốt đuốc vào nhà một người Khách tên là Dương-mạnh-Bỉ ở tỉnh Thái-bình, đến năm 19 1 thì làm đại lý Ninh-giang rồi lại làm phó sứ Lang-sơn.

Chỗi nói này quan cai-trị Dupuy đổi về phủ Toàn-quyền và đến tháng bảy năm 1914 thăng cai-trị hạng ba.

Hồi Âu chiến thì ngài đang ở Pháp, ngài liền cầm sự xin vào một đội binh để đánh giặc Đức, rồi sang đến khỏi đồ Đông-pháp và đội Sénégalais. Đến tháng ba năm 1918 thì được thăng chức trung-úy. Trong khi đi trận, ngài có được giấy khen của quan binh và được thưởng chân-thứ bội tinh. Đến ngày 10 février 1920 thì ngài được mãn hạn binh và ngày 1er janvier 1919 thì được thăng chức cai-trị hạng nhì.

Khi ở Pháp trở sang thì ngài được bổ làm công-sứ Nam-định và rồi tháng sau thì bổ làm Sốc-lý Haiphong.

Đến tháng ba năm 1925 ngài về nghỉ, sang thì được cử làm cố-vấn tại Tòa án cai-trị Hanoi. Ngài được hai con, quí phu-nhân và các con hiện nay đang ở bên Pháp.

Chiều hôm nay, hồi 5 giờ, thì cất đám, khởi hành ở nhà thương De Lanessan.

Bản-quán có lời kính viếng ngài và chia buồn với quý quyến của ngài.

Hồi thì Ng-văn-Minh thú nhận có đi ăn cướp và xung ra những tên đồng đảng là Ng-văn Âm, Phạm-phú Địch tức Lép, Phạm-v-Vo, Ng-v-Ty tức Ng-thế-Nhi, Ng-v-Rân tức Nhân và tên Phác (tên Phác hiện còn tại đào. Nhưng hồi lời Âm nhất định chối quanh. Trong bọn can phạm chỉ có tên Ng-văn-Minh là *trước đã* phải 2 năm tù vì tội ăn cướp, còn đều chưa cần án bao giờ.

Lúc bản báo ra hành thì tòa chưa xử xong.

Ngày mai xử đến việc Ng-văn-Tỷ, Ng-văn-Thiab, Vũ đanh-Ban, Hoàng-văn Dương và Trần-văn-Thân cùng về việc ăn trộm cắt mìn và các thứ sắt ở Lục-lộ tỉnh Cao-bằng và đồng đảng về việc ấy.

HAI TỐI CUỐI CÙNG !!!

Xin nhắc để các quý-khách nhớ cho Phim ảnh
LE VOLEUR DE BAGAD
(BÀ CHÚA KÉN CHỒNG)
Chỉ có chiếu hai tối nữa là hết tối thứ hai và thứ ba
8 và 9 mars 1926
CINÉMA PALACE kính cáo
3.008

MỚI XUẤT BẢN
QUYỂN THỨ NHẤT
LES MISÉRABLES
de Victor Hugo
Nguyễn-văn-Vĩnh dịch quốc-văn
Bên chữ Pháp, bên quốc-văn
240 trang, giá: 0 $ 50
Cước gửi recommandé mỗi quyển: 0 $ 20

TRUNG BẮC HỌC HIỆU
校學北中

22, phố Nhà-thờ (rue G. Lamblot) Điện-thoại số 150
HIỆU-TRƯỞNG: **PHẠM HUY-LỤC**

Là trường tư-thục của báo Trung-Bắc-Tân-Văn mở ra có đủ năm lớp Sơ-học kiêm-bị, dạy theo như chương-trình nhà nước, nhưng chú trọng nhất về Pháp-văn và Quốc-văn.

Học-phí lấy nhiều hơn các trường khác là vì nhà học lịch-sự và sạch-sẽ không kém gì các trường nhà nước và mỗi thầy học chỉ dạy độ 25 học-trò trở lại. Hễ quá số ấy thì lại mở thêm lớp khác. Các thầy học kén toàn những người sành nghề cả.

Buổi tối có lớp học riêng chuyên dạy những học-trò đi thi bằng Sơ-học Pháp-Việt và thi vào các trường Cao-đẳng tiểu-học.

Giấy xin học gửi đến Trung-Bắc Học-hiệu 22 phố Nhà-thờ, Hà-nội.

Tòa án Tư-pháp trị. — Sáng hôm nay tòa án Tư-pháp trị xử những việc sau này:

Con đẻ bất lương. — Một người tên là Trịnh-ngọc-Bình có nuôi đứa con gái là tên Lê-thị-Mai, hôm 6 tháng 2 tây vừa rồi Bình hôm 14 tháng 2 thì tự nhiên thấy nó trốn mất; đến tìm xem thì thấy con đồ bất lương ấy ăn cắp mất hai đôi xuyến vàng và một cái quần. Hỏi thì nó chối không nhận ăn cắp của chủ. Nhưng vì chứng cớ nên tòa phạt con đồ bất lương ấy 3 tháng tù.

Ăn cắp quần áo. — Hôm 17 tháng 2 tây vừa rồi Vũ-đình-Bảo ăn cắp quần áo của người chị em họ tên là Vũ-thị-Thao, đáng giá 23 đồng rồi trốn đi. Tòa phạt Vũ-đình-Bảo 2 tháng tù.

Ăn cắp trên xe điện. — Hôm 17 tháng 2 tây vừa rồi là ngày hội đua Bông quang ở Thái hà-ấp, một người tên là Ng-thị-Hai đi xe-điện để xuống đền lễ mà có đứa con trai nhỏ đi theo đeo một cái khánh bằng vàng đáng giá là 25 đồng. Ng-văn-Tân (không làm nghề gì mà hiện đã ba lần can án về tội ăn cắp), thấy xe có đông người đi lễ lấy về lên, chen vào đứng gần chỗ đứa bé, ăn cắp cái khánh vàng ấy rồi nhảy xuống chạy trốn. Bấy giờ đứa bé mách người mẹ kêu rầm lên thì có lính cảnh-sát đuổi theo bắt được quả tang. Tòa phạt tên Tân 6 tháng tù.

Ăn cắp ở chợ Đồng xuân. — Hôm 7 tháng 2 tây vừa rồi, một người đàn bà tên là Nguyễn-thị-Hòa cũng với đứa con gái nhỏ đi chợ Đồng xuân mua hàng, vì chợ ngày tết nên đông người đi lại, cứ phải chen nhau mà những kẻ cắp cứ thừa dịp chợ đông người dùng mọi cách ăn cắp. Khi người ấy đương đứt con đi thì thấy có một tên đi qua đẩy vào đứa bé kêu lên. Nguyễn-văn-Nuôi (17 tuổi không làm nghề gì) thấy người ấy quay lại đứng đứa bé mới thò dao cắt 2 cái khuy vàng. Nhưng không nộp người ấy thấy động quay lại nắm được tay tên Nuôi. Bấy giờ tên Nuôi vứt vàng với cái khuy vàng ấy xuống đất để cho đứa đồng đảng là Trần-văn-Hà (15 tuổi không làm nghề gì) nhặt lấy chạy tuốt rồi đem bán rẻ cho Phương-thị-Phong (bán hàng rau) Tòa phạt Nguyễn-văn-Nuôi tức Phác 3 tháng tù, Trần-văn-Hà 2 năm tù và Phương-thị-Phong 1 tháng tù.

Ngoại tòa Sứ — M. Nguyễn-trọng Duệch, thư-ký thượng hạng bên tòa, tại tòa sứ phủ Thống-sứ được phép nghỉ 3 tháng tính ngày 1 mars trở đi.

Ngoại Công-chính. — Ngô ngọc-Trương, thư ký hạng nhất, được phép nghỉ 3 tháng tính ngày 1 mars trở đi.

Ngoại Học-chính. — Các người có tên sau này, có bằng sơ-học Pháp Việt, nay được bổ làm phụ-giáo, lương mỗi tháng 15 đồng:

MM. Lê-khắc-Thiệu, Nguyễn-văn-Biêu, Mai-khắc-Thiệu, Mai-xuân-Hợp Trần-trọng-Thung.

Lại chuyện cô Tuyết. — Nói đến cô Tuyết, xin độc-giả chớ vội ngờ là cô đào Tuyết nào ở xóm trên đã mượn chén đắm thanh để thoát khỏi cái nợ trần hoặc có đào Tuyết nào ở xóm dưới đã lết áo quan-viên ở trò-chiều rượu. Cô Tuyết này là cô Tuấn-giang-Tuyết không may gặp buổi loạn ly lắm thân chìm nổi mười mấy năm trời mà rắn giữ được thói nhà băng tuyết, trải bao nguy-hiểm mà tấm thân chẳng nhờ bụi trần. Thật là câu ai tuyện rất hồi hộp cho bạn tri-kỷ là cái phong-trần ở đang đời cũ thay mới này.

Đọc chuyện cô mà tôi-nghiệp thay cho thân cô mà lại rất thâm thiết thay cho cái kiếp cô!!! Chuyện cô rất ly kỳ, nếu bà con ta được qua quyển «HOA ĐÀO TRƯỚC GIÓ» thì mới rõ chuyện cô mà mới đáng thương thay cho thân cô. Chuyện này dịch ở bộ «Nàn Trung Tinh nữ lang» mà tác giả là Tô-trầm-Á là nhà viết tiểu-thuyết rất có giá-trị ở nước Tàu ngày nay. Sách dày non 300 trang, giá bán 0 $ 65, cước phí 0 $ 20, in tại Trung-bắc tân-văn.

Tưởng si rằng nên có một quyển rồi đọc cho bà con mình nghe trong lúc trà hậu trà dư để ngăm cảnh hoa đào trước gió thì chẳng khoái lắm ư!!

5656

Nhà chớp ảnh **PATHÉ**
Từ thứ sáu 26 février đến thứ năm 4 Mars 1926
Một phim rất đẹp của Pháp có P. BRESSOL ra trò và NICK CARTE là một nhà diễn kịch rất danh
Đóng trò trong tích
LÒNG LANG GIẢ TỊCH
Đoạn nhất: SẢN NGƯỜI
Đoạn nhì: SĨ MẠ
Đoạn ba: VÒNG XÍCH
CHƯƠNG-TRÌNH
Từ thứ sáu 5 Mars đến thứ năm 11 Mars 1926
Đoạn thứ tư: TRƯỚC TỘI ÁC — Đoạn thứ năm: NGHỊ ÁN
Bán vé ở phố Carreit số 22
Điện-thoại số 848
3.009

Tưởng lục. — Các viên chánh tổng và chánh hương hội huyện 13 làng ở tổng Lâu-thượng và Minh-nông, huyện Bạch-hạc (Phú-thọ), có tên sau này, đều được cấp mỗi người một đạo tưởng lục, vì đã có công trong việc làm đê Lâu-thượng và đào cái lạch ở Thanh-miếu.

MM. Lưu-văn-Chương, chánh tổng Lâu-thượng; Lê-hữu-Quế chánh tổng Minh-nông; Lưu-văn-Diễn chánh hương hội Lâu-thượng; Nguyễn-văn-Canyên chánh hương hội Lâu-hạ; Lê-văn-Mỹ chánh hương hội Vinh-quế; Tạ văn-Hoa chánh hương hội Giai-lâu; Nguyễn-viết-Hỉ chánh hương hội Tuấn-lương; Nguyễn-v-Hiệu chánh hương hội Hà-giáp; Bùi-văn-Tinh chánh hương hội Việt-trì; Lê-văn-Lưu chánh hương hội Minh-nông; Lưu-văn-Dần chánh hương hội Thọ-sơn; Đỗ-văn-Nguyên chánh hương hội Thanh-miếu; Nguyễn-đình-Thông chánh hương hội Tiên-tát; Nguyễn-văn-Ty chánh hương hội Nông-trang.

HIỆU BÀO-CHẾ:
CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, Hanoi
Có bán đủ cả các thứ thuốc
NÊN HỎI QUYỂN MẪU HÀNG (CATALOGUE) Ở ĐÂY
3002

Trung Bắc Tùng-Thư
Phụ-trương chủ-nhựt của bản-quán
Quyết định đến ngày chủ nhật 21 mars 1926 thì ra số đầu. Trích trong mục-lục có những mục chính sau này:
1° *Don Quichotte de la Manche*, của *Miguel de Cervantès*, nguyên văn tiếng Y-pha-nho. *Nguyễn-văn-Vĩnh* dịch quốc-văn theo bản dịch Pháp-văn của ông *Florian*; 2° *nghệ in thạch bản* (La Lithographie); 3° *Thực vật hóa-học* (Chimie agricole); 4° *Khảo cứu cựu học*; *Nghệ làm thuốc của người nước ta*.
Giá lệ: Tập Tùng-thư của bản quán chỉ bán đồng niên mà thôi, không bán nửa năm và ba tháng. Mỗi năm 6 $ 00. Phải trả tiền trước.
Thư và mandat xin cứ gửi: Trung-Bắc Tân-Văn Hanoi.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Muốn đi Tàu không tiền. — Có mấy người đi thu thầy vào Sài-gòn muốn tránh khỏi phải trả tiền tàu, liền cùng nhau chui vào trong mấy cái bể ở trong tàu *Claude Chappe*. Cũng may chủ tàu biết, thì đã bị bắt. Phạm-văn-Lưu là người coi tàu trong khi bàn đề ra, bị thua lỗ đồng mưu với những người hành khách ấy.

NAM-ĐỊNH

Thuyền chuyển. — M. Audt, chánh tòa Nam-án Nam-định, thuyên đi Vinh, làm chánh tòa Tây-án, thay M. Cassagnac.

Ông đã khởi hành sáng hôm chủ nhật.

Xe lửa sắp hạ giá. — Đến 16 Mars này thời giá vé hạng ba và hạng tư sẽ hạ giá như trước.

(Xem trang thứ ba, cột thứ hai)

Số 51

Nam-Tông Phi-Long

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Triện khuông dận hỏi rằng:

— Ở đây làm gì mà lại bắn súng như thế?

Tên người nhà đáp rằng:

— Hôm nay *Đan* lệnh-công ở đây đang thao luyện quân-sĩ, cho nên có tiếng súng nổ trống.

Triện-khuông dận lại hỏi rằng:

— *Đan* lệnh-công là ai?

Tên người nhà nói:

— *Đan* lệnh-công không phải là người tầm-thường, tức là *Đan khuê* đang làm *Hà-đông lưỡng-lộ cẩu trấn quan* đó. Ông ta sinh được hai người con, tức là *Đan-thủ-tuấn*, *Đan thảkiệt*, *Đan-thủ năng* và *Đan-thủ tiết*, đều có thể lắm-đông, một mình địch nổi muôn người, ai thấy cũng phải kính phục.

Triện khuông dận nói:

— Ta cần muốn vào yết-kiến ông ấy, người nên đưa ta đến.

Tên người nhà *Cho Triện-khuông-dận* đến nơi giáo-trường, vừa gặp hơn người con *Đan-khuê* đang cưỡi ngựa bên cung ở cây, *Triện khuông-dận* thấy vậy, liền vỗ tay reo lên liên, bị quân canh-thủ bắt, giải vào nộp *Đan-khuê*.

Đan khuê hỏi rằng:

— Nhà ngươi là người ở đâu mà dám thông-gian, tiềm vào nơi giáo-trường này.

Triện khuông dận nói:

— Tôi nguyên quê ở *Biện kinh*, đến đây thăm người bà-con, nhân thấy trong giáo-trường này có nhiều người bản giỏi, lấy làm thích chí mà chót buột miệng reo lên liền, đâm xin quan nguyên-soái rộng lòng tha thứ.

Đan khuê hỏi:

— Nhà-ngươi cũng biết bắn súng à?

Triện khuông-dận nói:

— Tôi từ thuở nhỏ cũng có học-tập được đôi chút.

Đan khuê liền sai người đem cung tên trao cho *Triện khuông-dận* mà bảo rằng:

— Ta thử nhà-ngươi vào bắn, nếu bắn giỏi ta sẽ tha tội cho.

Triện khuông dận hôn-hô nhận lấy cung tên, rồi chạy ra trước giáo-trường, giương cung mắc tên, đứng cách trăm thước *Mã tam thiết* trên-trường, bắn liền ba phát, phát nào cũng trúng đích cả, quân sĩ thấy vậy, ai nấy đều reo rầm lên.

Đan-khuê mừng-rỡ, gọi *Triện-khuông dận* vào mà bảo rằng:

— Ta xem phép bắn cung của nhà-ngươi, ắt nhà-ngươi là một bọng quân-gia xuất-thân vậy. Vậy nhà-ngươi nên nói cho thật, rồi ta sẽ tìm dùng.

Triện-khuông dận liền thuật rõ lai lịch cho *Đan khuê* nghe. *Đan-khuê* nói:

— Bấy lâu ta vẫn nghe nói *Biện-kinh* có con quan tư-không họ *Triệu* là người võ-nghệ cao cường, tiếng đồn thật đã không sai. Nay ta có bốn người con, xin cho đều theo học võ-nghệ, công-tử chớ tiếc công dạy bảo.

Đan-thủ tuấn nghe nói, nổi giận mà rằng:

— Võ nghệ của người này cũng sẽ bằng hơn gì tôi, ấn là hãy xin cho cùng tỏ đấu-võ.

Triện-khuông dận nói:

— Sợ khi đấu-võ, xảy có sự tổn-thương, vậy tôi xin cáo từ.

Đan khuê nói:

— Dẫn có sự tổn-thương, ta cũng không chấp-trách.

Nói xong, tức khắc sai người ban quần-khí và chiến-mã cho *Triệu-khuông dận*. *Triện khuông dận* mặt giáp lăn ngựa. *Đan thủ-tuấn* và *Đan-thủ kiệt* cũng thắc ngựa ra đứng ở trước giáo-trường.

Triện khuông dận trước hết cùng *Đan-thủ kiệt* giao chiến, chưa được mười hợp, *Triệu-khuông dận* sẽ chìn ngang ngọn giáo, làm cho *Đan thủ kiệt* ngã xuống dưới cỗ ngựa.

Quân-sĩ thấy vậy, đều ồ-ạt mình kinh-sợ, chạy lại cứu đỡ. *Đan-thủtuấn*, *Đan thủ-năng* và *Đan thủ-tiết* cùng thúc ngựa ra đánh *Triện-khuông dận*.

Triện khuông-dận không hề rối loạn, sẽ giơ đỡ-bịch để đối địch lại với ba người. Bốn ngựa đua nhau, luợn theo vòng trờn, sét hãi kêu rầm, người trời cát bụi, tiếng quân reo vang-dậy cả trong giáo-trường.

Bỗng đâu, *Đan-thủ-tuấn* bị ngọn giáo ở cánh tay bị, đau quá phải bỏ mà chạy. *Đan-thủ-tiết* đang cầm ngọn giáo, bị *Triện khuông-dận* nắm được, giơ mạnh một cái, cả người lẫn ngựa, đều ngã lăn ra. *Đan-thủ năng* thấy vậy, chạy tới cứu và trai. Thế là *Triện-khuông-dận* một mình đương hơn được lõa tướng, đã biết cái tài phithường vậy.

Đan khuê trông thấy bốn con bị tổn, hãm hãm nổi giận, gọi quân-sĩ dắt chiến-mã đến, rồi bảo rằng:

— Để ta thân hành ra đấu-võ với thằng nhỏ này!

Bỗng có không-mục quan là *Lưu-cự-nguyên* bảo rằng:

— Bây giờ trời đã gần tối, xin quan nguyên-soái cho hoãn đến ngày mai, rồi sẽ sang *Triện-khuông dận* đấu-võ. Nếu hôm qua là người võ-nghệ cao cường thật thì ta lưu hắn ở đây, cũng thêm được một viên tướng vậy.

Đan-khuê theo lời, liền thu quân về trại. *Đan-khuê* bàn với *Lưu cự-nguyên* rằng:

— Ta rất cảm tức *Triện khuông-dận* đánh làm nguy bốn con của ta. Hiện nay triều-đình đang vỗ binh treo giải để nã trò hèn, chi bằng ngày mai ta sai người bắt hắn đem về nộp *Hán chúa*, để cho hả cái lòng căm tức của ta.

Lưu cự-nguyên nói bằng lại ra. Ngay đêm hôm ấy, sai người báo tin cho *Triện khuông-dận* biết, khiến *Triện-khuông-dận* tìm phương lánh nạn.

Lại nói chuyện đêm hôm ấy, *Triện-khuông-dận* về nhà *Lý-thiện tôn*, đang thuật hết những chuyện đấu-võ trưa được bốn con của *Đan-khuê* cho nghe.

Lý-thiện tôn nói:

— Bốn người con của *Đan lệnh-công* đều hàng-lấy có danh-tiếng xưa nay, hãy giờ bị công-tử đánh thua, thì nào chẳng sinh lòng oán giận, thế nào cũng có hại vụ đi lợi dâu công-tử vậy.

Mới chưa dứt lời thì có người nhà *Lưu cự nguyên* đến, *Lưu-cự-nguyên* sai đem việc *Đan khuê* muốn báo thù đến nói cho *Triện khuông-dận* biết. *Triện khuông-dận* nghe nói, tức thì từ *Lý thiện-tôn* rồi đi.

Đi trong mấy ngày, đến *Đào hoa-thôn*, chỗ ấy có một đứa con-gái tên gọi *Trương-lượng*, thấy *Triện khuông-dận* giống hệt trong bức vẽ, ở ẩn sai người đi lại.

Triện-khuông-dận trốn vào trong làng, bằng gặp một người con gái. Người con gái ấy đang đứng bên cầu, trông thấy *Triện-khuông-dận* tướng mạo khác thường, vội-vàng chạy ra mời vào ngồi ở trong nhà và hỏi đến cuối lai-lịch.

Triện khuông dận đáp rằng:

— Tôi từ *Biện-kinh* tới đây, gặp một bọn cản-đồ sinh sự định hãi tôi đem nộp quan, cho nên tôi phải cởi tuồn vào đây.

Người con gái nói:

— Ông chớ lo ngại. Hễ phu quân tôi về tôi đây thì bọn kia tất không dám nâm-phạm vậy.

Triện khuông dận liền hỏi:

— Phu quân nàng là ai?

Người con gái đáp rằng:

— Phu quân tôi tức con gái *Trương-lượng*. Nghề nhà vốn làm đồ-tể, người có sức khỏe, sử trong thấy cũng phải khiếp sợ. Hiện đang làm bái-phó ở bản-thôn đây. (Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Les misérables

PAR VICTOR HUGO

(*Suite*)

Favourite, ayant été en Angleterre, avait pour admiratrices Zéphine et Dahlia. Elle avait eu de très bonne heure un chez soi. Son père était un vieux professeur de mathématiques brutal et qui gesconnait ; point marié, courant le cachet malgré l'âge. Ce professeur, étant jeune, avait vu un jour la robe d'une femme de chambre s'accrocher à un garde-cendre ; il était tombé amoureux de cet accident. Il en était résulté Favourite. Elle rencontrait de temps en temps son père, qui la saluait. Un matin, une vieille femme à l'air béguin était entrée chez elle et lui avait dit : Vous ne me connaissez pas, mademoiselle ? Non. Je suis ta mère. — Puis la vieille avait ouvert le buffet, bu et mangé, fait apporter un matelas qu'elle avait, et s'était installée. Cette mère, grognon et dévote, ne parlait jamais à Favourite, restait des heures sans souffler mot, déjeunait, dinait et soupait comme quatre, et descendait faire salon chez le portier, où elle disait du mal de sa fille.

Ce qui avait entraîné Dahlia vers Listolier, vers d'autres peut-être, vers l'oisiveté, c'était d'avoir de trop jolis ongles roses. Comment faire travailler ces ongles là ? Qui veut rester vertueuse ne doit pas avoir pitié de ses mains. Quant à Zéphine, elle avait conquis Fameuil par sa petite manière mutile et caressante de dire : Oui, monsieur.

Les jeunes gens étant camarades, les jeunes filles étaient amies. Ces amours-là sont toujours doublées de ces amitiés-là.

Sage et philosophe, c'est deux ; et ce qui le prouve, c'est que, toutes réserves faites sur ces petits ménages irréguliers, Favourite, Zéphine et Dahlia étaient des filles philosophes, et Fantine une fille sage.

Sage, dira-t-on ? et Tholomyès ? Salomon répondrait que l'amour fait partie de la sagesse. Nous nous bornons à dire que l'amour de Fantine était un premier amour, un amour unique, un amour fidèle.

Elle était la seule des quatre qui ne fût tutoyée que par un seul.

Fantine était un de ces êtres comme il en éclôt, pour ainsi dire, au fond du peuple. Sortie des plus insondables épaisseurs de l'ombre sociale, elle avait au front le stigmate de l'anonyme et de l'inconnu. Elle était née à Montreuil-sur-mer. De quels parents ? Qui pourrait le dire ? On ne lui avait jamais connu ni père ni mère. Elle se nommait Fantine. Pourquoi Fantine ? On ne lui avait jamais connu d'autre nom. A l'époque de sa naissance, le Directoire existait encore. Point de nom de famille, elle n'avait pas de famille ; point de nom de baptême, l'église n'était plus là. Elle s'appela comme il plut au premier passant qui la rencontra toute petite, allant pieds nu dans la rue. Elle reçut un nom comme elle recevait l'eau des nuées sur son front quand il pleuvait. On l'appela la petite Fantine. Personne n'en savait davantage. Cette créature humaine était venue dans la vie comme cela. A dix ans, Fantine quitta la ville et s'alla mettre en service chez des fermiers des environs. A quinze ans, elle vint à Paris « chercher fortune ». Fantine était belle et resta pure le plus longtemps qu'elle put. C'était une jolie blonde avec de belles dents. Elle avait de l'or et des perles pour dot, mais son or était sur sa tête et ses perles étaient dans sa bouche.

Elle travailla pour vivre ; puis, toujours pour vivre, car le cœur a sa faim aussi, elle aima.

Elle aima Tholomyès.

Amourette pour lui, passion pour elle. Les rues du quartier latin, qu'emplit le fourmillement des étudiants et des grisettes, virent le commencement de ce songe. Fantine, dans ces dédales de la colline du Panthéon, où tant d'avantures se nouent et se dénouent, avait fui longtemps Tholomyès, mais de façon à le rencontrer toujours. Il y a une manière d'éviter qui ressemble à chercher. Bref, l'égloque eut lieu.

Blachevelle, Listolier et Famenil formaient une sorte de groupe dont Tholomyès était la tête. C'était lui qui avait l'esprit.

Tholomyès était l'antique étudiant vieux ; il était riche ; il avait quatre mille francs de rente ; quatre mille francs de rente, splendide scandale sur la montagne Sainte-Geneviève. Tholomyès était un viveur de trente ans, mal conservé. Il était ridé et édenté ; et il ébauchait une calvitie dont il disait lui-même sans tristesse : *crâne à tire le ars, genou à quarante.* Il digérait médiocrement, et il lui était venu un larmoiement à un œil. Mais à mesure que sa jeunesse s'éteignait, il allumait sa gaîté ; il remplaçait ses dents par des lazzis, ses cheveux par la joie, sa santé par l'ironie, et son œil qui pleurait riait sans cesse. Il était délabré, mais tout en fleurs. Sa jeunesse, pliant bagage bien avant l'âge, battait en retraite en bon ordre, éclatait de rire, et l'on n'y voyait que du feu...

(*A suivre*)

Những kẻ khốn-nạn

Xã-hội tiểu-thuyết, của ông Victor Hugo
NGUYỄN-VĂN-VĨNH dịch.

(*Tiếp theo*)

Cô *Favourite* đã cộ sang qua Anh quốc, gặp cô *Zéphine* và cô *Dahlia*, hai cô này thấy sắc mà yêu, mà phục. Thuộc còn nhỏ, cô đã có cửa nhà. Nguyên cha cô là một vị giáo-sư dạy khoa toán-pháp, tính nóng nảy, ăn nói lại sỗ-sàng. Cụ không có ai tế-gia nội-trợ, tuổi đã già còn phải đi dạy-mảnh kiếm ăn. Khi tiên-sinh còn ít tuổi, một hôm gặp ả thị-tì nhà người ta, lỡ đi vướng gấu áo vào cái bình che trước lò sưởi. Vì đó nên duyên gặp-gỡ, sinh-hạ ra cô *Favourite* này. Thường thường cô cũng gặp ông thân-phụ thì ông lại ngả mũ chào. Một buổi sáng kia có một bà già, ra dáng thân yêu bộp-chộp, chạy vào nhà mà hỏi cô rằng : — Cô không biết tôi à ? - Không. — Ta là mẹ con đây. - Mụ già nói thế rồi mở tủ phòng ăn ra, ăn rồi uống, rồi lại bảo người dọn đến một cái đệm giường ở lì tại đó. Người mẹ ấy, tính khí cầu-nhầu mà lại sùng đạo, từ hôm ấy trở đi, không bao giờ nói chuyện với *Favourite* nữa, cổ khi hàng giờ không nói-năng gì, ăn uống thì bằng bốn, ăn xong lại xuống ngồi chuyện gẫu ở dưới nhà tên canh cửa (1) rồi nói xấu con gái không thiếu câu gì.

Cái duyên cớ nó đã dun-dủi cô *Dahlia* lại với cậu *Listolier*, cô lẻ còn lại với nhiều cậu khác nữa, qui hồ cô được ăn không ngồi rồi, là bỏi cô có bộ móng tay xinh-đẹp đỏ như son. Móng tay như thế, ai nỡ bắt làm ? Phàm thân-phận gái mà lại muốn giữ nền trinh thục, thì không nên thương hại bàn tay. Đến như cô *Zéphine* thì nguyên chị lấy cô một cái cách dảo-hoạt, một cái giọng thỏ-thẻ nói tiếng : *oui, monsieur* (thưa ông, vâng) mà cần-câu được cậu *Fameuil*.

Bốn cậu chơi với nhau, bốn cô tất cũng thành ra bạn-hữu. Trai gái ấy tất phải có bạn-bè ấy.

Ngoan khác mà khôn lại khác. Đã đành trong những cuộc trăng-gió vật-vờ, trai gái ở với nhau không có cưới, thì còn có luân-lý nào nữa, nhưng tựu chung cũng nên phân-biệt phải chăng. Cô *Favourite*, cô *Zéphine*, cô *Dahlia* thì gọi là những bậc gái khôn. Mà cô *Fantine* thì gọi là ngoan mới phải.

Ngoan ? sao lại còn có chàng *Tholomyès* ? giả sử ông *Salomon* mà phán-đoán việc này, thì ông nói rằng trong cái nết ngoan phụ-nữ, gói cả chữ tình. Nhưng trước-giả đây thì chỉ thấm một câu rằng cái tình của *Fantine* là như bông đào mới nở dáng cho một đứng nam-nhi, là một mối chung-tình.

Xét trong bốn cô, duy có cô này là chỉ một cậu mình mình tớ tớ.

Fantine là một thứ hoa thơm, nơi ẩm-thấp lẻ dàn cũng có nở ra nhiều ít. Nàng do từ những chỗ tối-tăm không ai dò thấu, ở trong cái bóng xám-uất xã-hội mà ra, cho nên trên trán bóng có cái nết vô-danh, vô đặc-sắc. Nàng vốn sinh ra ở *Montreuil-sur-mer*. Cha mẹ là ai ? Ai mà nói được ? Chưa ai hề có thấy người nào gọi là cha, là mẹ nàng ấy bao giờ. Tên nàng là *Fantine*. Sao lại *Fantine* ? Chưa ai từng thấy ai gọi nàng là thế khác. Bố chồng nàng sinh ra năng, chính-phủ *Directoire* hãy còn dương quyền. Nàng không có tộc-danh, bởi vì không có tộc thuộc nào cả. Không có tên thánh, bởi vì thời ấy không còn đâu giáo-đường nữa. Tên nàng là thế, bởi vì một người khách qua đường nào đấy nghiêu nhiên gặp đứa con gái nhỏ, đi chân không ngoài đường, đã đặt tên cho nó là thế. Nàng nhận lấy cái tên ấy, cũng đường như kẻ đi đường nhận lấy hạt mưa rơi vào giữa trán vậy. Người ta gọi nàng là con nhỏ *Fantine*. Không còn ai biết điều gì khác về lai-lịch của nàng nữa. Cái vật mọn vẽ loài người ấy, bước vào trong cuộc đời là như vậy. Năm lên mười tuổi, *Fantine* bỏ chốn thị-thành, đi về làm mướn cho chủ trại kia ở miền quê gần tỉnh. Đến năm mười-lăm thì nàng đến kinh-đô để kiếm ăn. Nàng có nhan sắc, mà cố ở vậy được ngày nào hay ngày ấy. Người hạng đa đỗ tóc vàng mà hai hàm răng đều chân-chân. Thế là vàng cũng có mà trân-châu cũng có, làm khoản hồi-môn ; nhưng vàng thì ở trên đầu mà trân châu thì ở trong miệng.

Nàng đi làm ăn để nuôi thân ; rồi lại yêu, cũng để nuôi thân, bởi vì tấm lòng cũng có cái đói của lòng.

Nàng yêu chàng *Tholomyès*.

Chàng thì cho là chuyện giô-trăng một lúc, mà nàng thì cho là việc khăng-khít trăm năm. Những phố xá xóm la-tinh (2) nhan nhản những học-sinh với những dân-bà giảng-hà, làm cảnh trí cho cái hồi dịu câu chuyện mơ ngủ đó. Trong những nơi ngõ-ngách núi Công-thiên-làng, biết bao nhiêu cuộc gặp-gỡ tơ duyên buộc rồi lại cởi. *Fantine* cũng đã nhiều phen lánh mặt *Tholomyès*, nhưng lánh để mà gặp nhau, chứ không lánh để mà khuất. Có một cách lẩn mặt nhau, tự hồ đi tìm nhau vậy. Tổng kết, thành ra câu thơ trao-duyên.

Blachevelle, Listolier và *Fameuil* hình như đã kết thành một nhân-đảng, mà *Tholomyès* thì đứng làm đầu. Bởi vì *Tholomyès* là người trí nhiều.

Tholomyès thật là vào những hạng học-trò đời xưa đã cao tuổi ; nhà lại có ; mỗi năm được bốn-nghìn *francs* lợi tức. Bốn nghìn *francs* lợi tức, thật là một việc khiến cho người ta phải bàng-hoàng nào-động ở trong vùng núi *Sainte-Geneviève* (3). *Tholomyès* là một tay ăn chơi, trạc ba-mươi tuổi, mà khí-lực đã suy rồi. Má thì rắn, răng đã khuyết ; trên đầu lấ-lơ-thơ đám hói, anh ta thường không buồn rầu mà nói rằng : *Ba-mươi tuổi còn là cái sọ, bốn mươi thì sẽ trụi như đầu gối người ta.* Ăn thì khó-nhọc mới tiêu, một con mắt thì thường cứ vẫn nước. Nhưng cái trán-ợ-khí tàn đến đâu thì cái tính vui lại thêm đến đấy, không còn răng đã có cái miệng khôi hài ; không có tóc lã có cái vẻ mặt vui hớn-hở ; sức hết mạnh đã có cả điệu đứng-đỉnh khinh đời ; con mắt vớt tuy rằng khóc mà vẫn cười không dứt. Mình-mẩy tuy đã sọm già lúc nào cũng hoa trăm kín. Thì ra cái xuân-xanh của cậu ta dầu rằng sớm cuốn gói, nhưng vẫn giữ trọn-tuy mà đành giật lại, cứ cười sằng-sặc, chẳng ai nom thấy gì hết...

(*Còn nữa*)

1. Bên Tây ở các thành thị, mỗi nhà làm mấy tầng, nhiều nhà ở thuê, cho nên nhà nào cũng phải có người canh cổng.
2. Quartier Latin là nơi thờ V, kinh-thành Paris, các đại học-đường ở cả trên đấy, học sinh ở đông.
3. Bên La tinh chính là những chỗ ở quanh chỗ cao nguyên gọi là núi Sainte-Geneviève.

Tự do diễn đàn

Được thua

Dù hay kém hèn, khốc được yếu thua, xưa nay lẽ thường ; nhưng ta chẳng thấy lắm người tài hoa lỗi lạc, trải bao phen trót nỗi, mà kết cục muốn lìm một kẻ thất-phu không được, lại nhiều kẻ ngu si đến đợt, chỉ nhờ gặp bước may cũng làm nên hách danh một thời đấy ư ? Vậy ta có nên bằng vì hai chữ được thua mà xét người hay dở không ? « Thiên tư sự bất như ý thập thường bát cửu » mà bình như giới xưa lại hay trêu khách đa tài, khi-ta cho phong trần đầy đọa, trăm cay nghìn đắng, thử xem gan vàng dạ sắt có chuyển chút nào không ! Nếu chưa từng trải việc đời mà vội xét người ở những lúc trôi nổi kia thì tránh sao khỏi sự sai lầm được.

Này sự đắc thất, như đi học mà thi đỗ, đánh gặc mà được trận, buôn bán phát tài, làm ruộng được mùa, làm tạp gặp bước, dẫn tài giới mười mươi khôn khéo đến mực, đã chắc đâu khỏi thất bại, vì những sự đó có theo ý như lòng muốn của mình đâu ; nhiều khi vì sự rủi-ro xui nên không được như ý sở nguyện.

Cho nên việc đời không lấy được thua mà bàn được ; bèn-hận ta là đủ thế nào mặc lòng, dù hay dù dở, dù được, dù thua, ta hãm mặc ai, ai chê mặc ai, ta phải gắng sức cố công sao cho khỏi tiếc với lương-tâm mình, như thế là đủ rồi. Nói thế không phải là ta đừng nên mong sự đắc thắng, nhưng ta nên mong đắc thắng cho phải đường. Tỉ dụ như trong vườn nọ trăm hoa đua nở, mùi thơm sực nức, ai đi qua cũng phải nhìn..., nước gì ngát được một cành hồng kia mà chơi thì hay... Công đáng, ta gọi công vào mua sinh hoa, nhà chủ bán hoa thấy đưa tiền mua, bẻ gì mà không bán, ấy là ta được cành hoa, ta nuôi thoảng mùi thơm mãi... Giả thử ta tiếc tiền, nhân lúc vắng người, xé dậu trèo vào bẻ trộm, nhà chủ không biết, ta được cành hoa, nhưng tay ta run, mất ta quáng, mồi ta cũng không biết có mùi thơm nữa, ấy là lương-tâm phạt ta vì ta tay đã thắng mà không phải đường. Ấy muốn tới mục-đích việc gì cũng vậy, chỉ có sự gắng chí là mình chắc hơn cả, thế tất tránh đường hơn cả, đã trước có thất bại cũng lần sau, sau tất có thắng-quả to.

Cậu bé con kia, thiên tư linh lợi, lại thêm ham cần mẫn, đi học thầy bảo đâu biết đấy, và tính-hạnh thuần cẩn, đi đứng rất lễ phép, không ai chê được điều gì ; đến kỳ thi bao nhiêu sách vở cũ xem lại hết, tỏi đâu nhớ đấy, hình như chữa cả trong óc, ai cho giảng bảo cậu phải đỗ cao, ai ngờ lúc xuất bảng không thấy tên cậu. Như thế cậu có lỗi không ? Lấy cớ gì bảo cậu có lỗi được. Cậu thật không có cái gì đáng chê, chỉ tại lương-tâm cậu cũng được thỏa-ý, vì cậu đã làm hết bổn-phận : cậu đã cố hết để thi cho đỗ nhưng sự đỗ đạt kia có phải hoàn toàn cậu đâu. Và lại tuy cậu không thi, nhưng nỗi khổ tâm học-hành của cậu không phải là vô-dụng, không phải là không có kết quả hay ; trừ giá-trị của cậu về đường tinh thần, đối với lương tâm cậu, cậu lại còn thêm giá trị về đường kiến-văn, ai cũng phải kính-mến cậu, nhưng cậu vẫn lấy sự không thi trước là nhục-nhã, cậu lại hết sức nhẫn nại học thêm, nghĩa là lấy quyền-thâm, văn nhưng đánh thép, năm sau cậu lại ra thi, thì cái gì đỗ cái ấy, lại được vinh dự quan trường ban khen, chẳng qua là vàng luyện lâu phải rèn, ngọc dũa mãi càng trong, tuy có phải thiệt thòi nhọc trễ, nhưng kết quả lại rực rỡ hơn. Cho hay gian truân tôi là bước đường đi tới của người, phong-trần chính là bài học khôn của người, kẻ nào đã nếm trải đã từng qua, thì lâu dần sẽ đúc nên một người như đá, như đồng, như gang, như thép. Vậy thì phong trần khổ sở, tạo hóa không phải ghét chi ai, mà chính là thương ai mới dạy cho đó.

Người trước có nói : « Sự thắng bại là trời đã định trước, nhưng sự chế-định thi hành là cái vinh-dự của người ta » « Les succès les Dieux en décident, la réalisation est l'honneur de l'homme ». Vậy ta không nên hễ sự được thua của người mà vội khen ngợi, hoặc khép tội cho người, nhưng cốt xem tư-cách cương-nghị của người tỏ nào mới được.

Nói đến tại chỗ khen chê thì xét ra thật lắm người không hiểu, hoặc không hiểu đúng hai chữ ấy, nghĩa là không mấy người biết lẽ phải trái mà định bình người khác được. Ông Rivarol có nói : « Người đời thường hay nhận lầm chữ giá-trị với chữ đã, thắng mà chính sự phải vẫn lấy làm phần hệt ». « Le monde confond mérite et succès quoiqu'ils se jugent rarement la justice séparée ». Phải, người đời mà nhất là người nước ta thường hay có tính đỏ chữ hay đấy, chẳng khác gì chữ chiếu đỏ lòa, thật là khổ-sở. Thông-minh tài sớm, đức hạnh vẹn mười, mặc bệ mà chẳng được quyền cao chức trọng cũng là xấu, ngu si dốt nát, đi hỏi đi bếp mỡ, dầu, sau may gặp thời vận làm nên cũng xum lại tán rọng, thái đời vẫn thế, nhưng cái biết đến kẻ thua trận mà lắm khi lại cho người được phải kính phục yêu vì, những bậc người có tài có chí, dù có tiết bại thế nào mặc lòng, vẫn ngang nhiên đường đường chính chính, chứ có cần gì sự khen chê của người khác.

Vậy được thua sự thường, ta nếp gắng lòng có chí, k'en chê đạo rộng, ta phải xem xét phân minh.

Tùng-Hoa

Cuộc thi thơ

Của Nhà-văn-Quốc-ngữ

MMMDCCI XII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Rải khắp xưa nay miếu vẫn sùng.
Nghi ngút hương bay nòng đạo thánh
Lấy lừng bia tạc nặng non sông.
Cương-thường cốt đặt miền Đông-Á,
Phong-hóa gương treo cõi Lạc-Hồng,
Nền nếp tẩn bây nên nếp cũ,
Non sông thêm rạng vẻ văn-phong.

MMMDCCI XIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Lừng lẫy bia truyền cõi Á-đông.
Non nước bao trùm nền quốc-túy,
Cỏ hoa đua nở vẻ nho-phong.
Con đường tu-đạo rêu không bợn,
Ngọn đuốc minh-luân lửa đỏ hồng.
Ai kẻ tu-mi lo làng nhỉ,
Nỗi nòi Hồng Lạc giống tiên rồng.

Võ-Điểm 5, rue des Chapeaux, Hanoi

MMMDCC XIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Cửa thánh làng nho phải kính chung
Phong-hội trải bao vòng nhật-nguyệt,
Cung-tường đứng vững bạn non-sông,
Cạnh-tranh sòng cả trời Âu-Mỹ,
Đạo-đức thêm cao đất Nhị Nùng,
Khoa-giáp còn ghi bia bảng đó,
Làm gương luân-lý giống tiên rồng.

Nguyễn-văn-Khang
Chef đồn-điền Xuân-đông, Vĩnh-yên

MMMDCCLXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không miếu tôn-nghiêm vẻ văn hùng.
Gốc Lý vun giồng hồn quốc-túy,
Cành Lê trang-điểm nếp nho-phong.
Sao Khuê ánh tỏ lòng sông Nhị,
Hoa Hạnh hương bay ngát núi Nùng.
Hỏi khách nhẹ-lâm qua đó tá.
Nghĩ sao khỏi thẹn tiếng tiên-rồng.

Vũ-Bắc, làng Niêm-xá, Bắc-ninh

MMMDCCLXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thành miếu còn lưu dấu cổ-phong.
Cửa Khổng sân Trình trời lồ định,
Non Nùng nước Nhị đất anh chung.
Cung-tường xây đắp đời Lê Lý,
Hương lửa sùng tôn cõi Lạc-Hồng.
Gặp hội văn-minh càng hiển đạo,
Chu-lưu bạng-bạc biết bao cùng.

Lê-văn-Khải 12 rue Paris, Nam-định

MMMDCCLXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Khánh ngọc chuông đồng tiếng vẫn trong
Áo rộng mũ cao nền quốc-túy,
Bằng vàng bia đá nếp nho-phong,
Bắc trông phú-mỹ nguyên màu cũ,
Ngọn đuốc văn-minh giải bóng hồng.
Vật đổi sao dời đâu mấy nỗi,
Miếu này còn vững với non-sông.

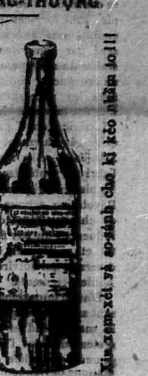
Vũ-Đài, Hà-đông

(*Còn nữa*)

Rượu bổ-đào:

« TONIQUE TONKINOISE »

Có tờ chứng-chỉ ban khen của HOÀNG-THƯỢNG.



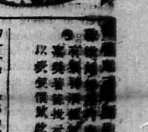
Theo bình tự-nhiên in ra đây, chứ không như có mấy thứ thuốc về những lời, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem kỹ, rõ ràng cho kẻo nhầm lẫn!!!

« Vậy mà ngày 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, các Nội-các phụng lời chầu phê rằng :

Chiếu nay đã được phòng cấu MONTÈS qui ông, có chế nên một thứ rượu bổ để từng ngự dụng qua rồi hay, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị giữ cho qui được phòng chế-tạo để lưu thanh-giá.

Khâm thử.



Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được! *Giá bán rất rẻ: 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giở lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*

Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trò-chơi cho trẻ-con, lại kê những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.

Bào-chế MONTÈS

54, Phố Tràng-tiền, 54

HANOI

Xin xem kỹ các sao-bạch của bản-hiệu ở trang thứ tư tờ báo này.



ROLLAND PILAIN

là thứ xe mà các ngài sở-thích

TẠI XƯỞNG GARAGE AVIAT

Góc phố Rialan và Gambetta

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Do Võ Phi Hùng Cứu HS Petrus Ký (67-74) Tặng Huỳnh Chiêu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

TẬP DỊCH PHÁP-VĂN

L'âme nationale

Les qualités de caractère dont se constitue l'âme nationale d'un peuple, sont formées par de lentes accumulations ancestrales. Elles finissent par composer un agrégat très stable de sentiments, de traditions et de croyances, codifiant à travers les âges les nécessités auxquelles est soumise la vie de chaque nation.

L'édification d'une âme nationale exige généralement plusieurs siècles. Stabilisée, elle reste longtemps à l'abri de toutes les atteintes. Malgré les plus énergiques moyens, la grande Révolution échoua dans sa tentative de changer l'âme de la France. Les influences du passé reparurent bientôt et conduisant aux restaurations diverses qui suivirent la période des bouleversements.

D'aussi importants évènements laissent sans doute quelques traces dans la mentalité d'un peuple, mais c'est seulement sous l'influence des changements de milieu que les transformations deviennent profondes.

J'en ai donné la raison dans cet ouvrage en faisant voir qu'à côté de l'armature fondamentale de l'âme d'une race existaient des éléments secondaires permettant la naissance de personnalités nouvelles. La Révolution et les conflits européens ont fourni bien des exemples.

Pour ce qui concerne la guerre, ces changements de personnalités furent très nets. En France, ils se produisirent instantanément. Les plus farouches révolutionnaires devinrent d'ardents patriotes, les timides se sentirent hardis, les partis contraires s'unifièrent dans une pensée commune. La transformation de l'Angleterre fut plus lente, mais non moins profonde. Le plus traditionnaliste des peuples finit par renoncer à toutes ses antipathies contre la vie militaire, oublier ses besoins de liberté et se faire une âme nouvelle adaptée à des nécessités nouvelles. L'adaption à des conditions imprévues d'existence est toujours lente chez un peuple dont l'âme a été stabilisée par des influences ancestrales répétées longtemps dans le même sens.

Cette stabilisation de son âme donne à une nation une grande force, mais, trop complète, elle peut devenir funeste. Les peuples qui, faute de malléabilité, ne savent pas s'adapter à des conditions nouvelles d'existence, sont condamnés à la décadence.

L'adaptation implique naturellement l'acquisition d'idées nouvelles, de sentiments nouveaux et par conséquent de mœurs nouvelles. Les transformations ainsi produites ne sont durables que si persistent les changements de milieu les ayant engendrées. On sait combien furent éphémères les personnalités créées par le drame révolutionnaire. La tourmente disparue, les grands acteurs qualifiés de géants par la légende et qui, pour faire triompher leur cause, imposèrent les plus furieux massacres, redevinrent de pacifiques bourgeois, de tranquilles fonctionnaires, de paisibles commerçants et furent les premiers à s'étonner des transformations subies par leur mentalité.

Les changements de personnalité entraînée par la guerre européenne auront sans doute des effets plus durables, parce que tous les intérêts se seront vus atteints dans le présent et menacés dans l'avenir. Cette menace de l'avenir sera un puissant mobile de transformation pour l'âme de plusieurs générations.

La menace persistera longtemps en effet. Les conflits entre peuples d'âme et par conséquent, d'aspirations et de besoins dissemblables, se répètent fatalement. Les rivalités économiques succéderont aux luttes guerrières dans l'avenir et alterneront avec elles.

De nécessités nouvelles sont nées et il faudra s'y adapter sous peine de disparaître.

L'union imposée par la guerre continuera-t-elle après la paix? L'éreintale des dissensions politiques et religieuses est-elle close pour toujours? Verrons-nous renaître les haines farouches créées par de funestes rhéteurs prêts à sacrifier l'intérêt de la patrie à leurs intérêts personnels? Supprimer les luttes intestines est une condition indispensable de notre vie nationale. Contre les ennemis du dehors nous serions impuissants si nous devions en même temps lutter contre les ennemis du dédans.

Gustave le Bon

Quốc hồn

Những đức tính hay nết tạo-thành ra quốc-hồn của một dân-tộc, là từ đời nọ qua đời kia gom góp mãi mới có vậy. Những đức-tính ấy như thế kết lại thành một khối rất vững-vàng gồm đủ cảm-tình tạo-lộc, tín-ngưỡng, rồi dần dần tạo thành các sự thiên-nhiên làm luật pháp cho cách sinh-hoạt của một quốc-dân.

Gây nên quốc hồn phải hàng bao nhiêu thế-kỷ mới được. Mà đến lúc quốc-hồn đã vững vàng rồi, thì chống chỏi với những sự kích thích của ngoại-giới mới được lâu. Cuộc đại Cách-mệnh nước Pháp đã quả quyết tới-bành lắm, để đổi quốc hồn, mà cũng không sao được: loạn lạc vừa yên thì cái thể-lực của cuộc đi-vãng lại hiện ra ngay, rồi biết bao nhiêu cuộc phục-hưng lại phát-khởi ra nữa.

Những cuộc biến-thiên như thế cũng có ảnh-hưởng đến tâm-tình của một dân-tộc thật, song có biến thiên cải hoán-cảnh thì ảnh-hưởng mới sâu xa. Vì lẽ đó trong quyển này (1) tôi đã bàn rằng: ngoài những đức tính cốt-tử của quốc-hồn, lại còn có các tính-cách phụ-thuộc cũng có thể đi-đo-tạo được như mới. Cuộc đại Cách-mệnh nước Pháp với lại sự ăn-thuận Âu-châu cũng có nhiều chứng-cớ rõ ràng. Còn như chữ-tàu-tính thì thay đổi nhân vật một cách rõ ràng lắm. Ở nước Pháp những sự thay đổi ấy thường có luôn. Lúc quốc-gia hữu-sự thì những ấy cách mệnh rất kịch liệt lại trở nên yêu nước hăng-hái, những người nhát nhát xưa nay lại thấy phấn khởi tự-cường, các đảng vẫn phẫn đối nhau nay lại đồng tâm hiệp lực để cứu quốc.

Sự cải cách bên Anh-cát-lợi thì chậm hơn thế, song chậm mà sâu-xa cũng không kém gì bên Pháp. Cả dân-tộc đại thắng-cựu xưa nay cũng bỏ sự phản kháng quân sự đi, quên cả tự-do đi, để theo một lý-tưởng mới cho hợp với những sự cần yếu tân-thời. Dân-tộc nào mà quốc hồn đã nhờ có thế lực của tiên-nhân từ trước vẫn theo về một chủ-nghĩa nên được kiên cố rồi mà muốn dung-hòa theo những cơ-hội mới bất-ngờ, thì thật là lâu vậy.

Quốc-hồn được kiên-cố như thế thì cũng là một cái sức mạnh cho quốc-gia thật, song kiên-cố quá lại cũng có hại. Cho nên những dân-tộc không có tính uyển-chuyển được, không biết dung-hòa theo phong-trào mới, thành ra bị suy kém.

Dung hòa tất-nhiên là phải thâu-thập lấy tư-tưởng mới, cảm-tình mới, lại cả phong-tục mới nữa; cải cách như thế mà muốn được lâu dài, tất phải những sự biến thiên và hoàn-cảnh nó đã sui nên những sự cải-cách đó cũng lâu dài mới được. Bất bao nhiêu nhân-vật trong cuộc cách mệnh gây ra cũng được bao lâu mà tiêu diệt: chính những tay chủ động gọi là vì nhân, lúc đương sự vì muốn cho chủ nghĩa mình được toàn-thắng đã giết hại gớm thêm, thế mà lúc loạn lạc qua rồi lại hóa ra những phái-công rất đáng ái, những nhà thương-mại rất bình tĩnh, hay là người làm việc yên-ổn; rồi lâm lúc thấy mình hiền hòa như thế lại giật mình.

Còn như sự thay đổi nhân-vật của cuộc Âu chiến mới rồi, chẳng có kết quả lâu dài, là vì mối lợi không những thấy ngay ngay trước mắt, mà lại sự nguy cả về sau này nữa. Cái nỗi nguy bách cho tương-lai ấy là một động lực rất mạnh cho sự canh-cải quốc hồn về sau này vậy.

Mà có phải sự nguy lâu thật, vì quốc-hồn khác nhau, khuynh hướng bất đồng, nên yên bất đồng, thành ra nước nọ nước kia cứ phân tranh nhau mãi. Sau này bắt chiến-tranh về kinh-tế lại đến chiến-tranh về chủng-tộc, cứ kế tiếp nhau mãi.

Rồi như yếu mới, càng ngày càng nẩy nở ra mà muốn sinh tồn tất nhiên phải dung-hòa theo, không thì bị đào thải.

Nay thử hỏi: Vì chiến-tranh mà các đảng phải đồng tâm hiệp lực với nhau, đến lúc thái bình có đồng tâm với nhau nữa không? những sự bất-đồng ý về chính-trị, về tôn-giáo nay đã hết hẳn chưa? Những hạng «mai quốc cầu vinh» hay mưu mãi, mưu mép để xây thù gây oán thì nay đã hết chưa? Ôi! muốn cho dân-sinh quốc-kế được vững bền, cần nhất phải bỏ hết tư hiềm đảng-phái đi mới được. Nếu còn đánh đẹp những sự biến loạn ở bên trong, thì tài gì chống cự nổi với những kẻ thù nghịch ở bên ngoài được.

H. q. Toupin dịch

(1) *Lois psychologiques de l'évolution des peuples.*

Đoản-thiên tiểu-thuyết

Tài nghề của cậu Benjamin

II. — *Những bước đầu của anh tập việc*

Ở nhà in, Benjamin làm quen được với một người thiếu-niên tính thích thu thập sách vở lắm, người ấy sau này sẽ làm thân hữu của cậu. Tên người ấy là John-Collins. Thích đàm đạo và nhất là thích tranh luận với Franklin lắm. Ai chẳng nói rằng Collins hay trái ý-kiến mới thích vậy ư. Song chính Benjamin cũng chuộng sự tranh luận lắm.

Song Collins sướng hiện hơn Franklin. Chàng ta biết nhiều tiếng nhiều chữ, và thường thường khi tranh-luận, Collins tuy ít lý mà nhiều chữ, nên vẫn thắng được Benjamin luôn. Một lần đối trí-kỷ kia không đủ thì giờ để cãi về một việc hệ-trọng cho được dẫn cùng tỷ lý, vì đôi bên có việp ở ăn cách nhau lâu, Benjamin bèn ngỏ ra một cách, cậu dùng thư-từ mà biện-luận với Collins, Collins cũng thư-từ mà đối đáp. Thành ra hai bên trao đổi ý-kiến với nhau được.

Ông thân sinh cậu Benjamin thấy những thư-từ ấy, thì khoáng nhưng giữ-gìn không muốn cho hai bên tuyệt giao, mà lại còn thêm dịp để ý ăng dụ cho con nữa: Ông bảo cậu Benjamin rằng: « Con viết và chấm câu thực không sao chê được, và còn thắng bạn được đó. Sẽ đi con được phần hơn lấy là nhờ ở sự luyện tập của con ở nhà in. Bên kia thì bạn con lại hơn hẳn con về phần lời lẽ trôi chảy, bóng-bẩy về cách bố-cục trong những bài biện luận của nó ».

Sau cậu Franklin hèa đọc kỹ lại những thư-từ của Collins thì cũng chịu rằng tiết phải là đồng-ý với cha.

Chẳng khi nào cậu lại có ý ghen-tị với bạn của cha khen ngợi bạn và chỉ đính-chính rõ hết chước được nhờ bạn mà thôi.

Cậu tự nghĩ rằng: « Ta cũng vậy, từ giờ trở đi, ta sẽ ít gia-công viết lách của ta, ta sẽ gắng sức chăm chỉ chải chuốt lấy giọng văn ta »

Song đó là một việc rất khó cho một anh thợ in còn trẻ tuổi, lại phải cầm tráo vào công việc, và nhất là lại không có tiền để tìm thầy mà học nữa.

Cậu Benjamin lấy làm buồn rầu mà tự nói rằng làm thế nào mà tự mình có thể sửa đổi được giọng văn cho mình; may sao, có một hôm cậu vớ được một tập báo « Spectateur » Báo ấy là một thứ tạp chí xuất bản theo thời hạn nhất định và do một nhà đại-văn-hào Anglais là Addison đứng xuất-bản.

Ánh thợ in trẻ tuổi bèn đọc qua tập ấy một lượt rồi lại đọc lại, lấy làm thích lắm, và nhất là chuộng phục cái giọng văn ở đấy lắm. Ai bao giờ ta có thể viết được như thế nhỉ?

Tại sao lại không thử chơi.

Đấy, cơ đấy thì biết cậu Benjamin học hành kiên nhẫn bền bỉ là bao nhiêu; trong những lúc buổi chiều, ban sáng hoặc những ngày chủ nhật, khi cậu có thể xin được phép ở nhà in, cậu chọn lấy một vài bài ở trong báo « Spectateur », rồi cậu ghi chép lấy ý nghĩa từng câu một mà để vào một cái tủ trong vài ba ngày. Sau rồi cậu không giở đến sách nữa, cứ cố gắng viết lại những bài, theo như ý mà đặt lấy những câu của mình và chọn lấy những cách, những tiếng mình cho là đúng.

Rồi sau cậu đem so bài của cậu với bài của Addison. Cậu mới nhận ra được chỗ dở của cậu mà sửa đổi. Có luyện tập như vậy, anh thợ in nhỏ kia mới hiểu ra rằng cái điều mình khiếm-khuyết, nhất là những lời lẽ bóng bẩy, rằng mình nghèo tiếng và mình dùng sai.

Cậu Benjamin tự nghĩ rằng: « Nếu ta muốn luyện tập làm thơ thì ta cũng cứ chịu khó tìm chữ mãi như vậy có chi, so gỡ phải nên nhắc tiếng nặng tiếng nhẹ, phải học âm-luật thì mới ta phải học cho thực nhiều chữ bóng bẩy nữa mới được. »

Rồi cậu không có dự, cậu lập thêu chọn ngay một vài chuyện ở trong tập « Spectateur » mà soạn thành thơ rồi sau đó lâu lâu, lại đem thơ ấy dịch ra văn xuôi. Chiều lắm cậu hỏi cả những ý nghĩa câu ghi chép ở báo đi mà tự viết lại những bài trong báo. Tuổi thì không nữa cậu học cách đặt câu mà lại học cả cách xếp ý nữa. Mà lần nào cậu cũng cứ viết, rồi lại so bài mình với bài báo mà phê chính lấy.

Có nhiều khi cậu lại nhận ra được rằng có chữ ở bài báo cậu lại thanh thoát hơn chữ ở bài báo. Bấy giờ thực là vui vẻ chẳng bù với những lúc cắm cái luyện tập. Trong những lúc rảnh, tuy cậu kiên tâm rèn-tập thực, song cậu vẫn gắng sức tập nghề in.

Lần lấy anh cậu đứng ấn-hành một tờ báo vào hạng cỡ-nhất ở châu Mỹ, tên là báo « The New England Courant » Bạn hữu anh cậu có nhiều người năn nỉ cậu viết bài vào báo, rồi lấy thế tự khoa lấy mình.

Benjamin thường thường vẫn dự vào cuộc đàm luận của họ; cậu cũng vậy, cậu cũng muốn viết báo.

Song cậu cũng biết rằng không khi nào anh cậu lại chịu đăng vào báo những bài của một người mới tập tành bắt đầu viết văn, của một người thợ kẻ nhất trong xưởng.

Lại còn tệ nữa là anh cậu vốn hay hất hủi cậu, nếu biết cậu có ý chuyên đăng bản tài sao khỏi sự chê nhạo, xỉ mạ cậu được!

Song nghĩ đâm chuyện viết được bài, sau bài lại được đăng báo, thì lòng dạ cậu phấn chấn biết là bao.

Benjamin không tuổi chịu lâu được với cái lòng dạ ấy.

Cậu bèn viết một bài « vô danh » chép khác chữ mình đi, rồi nhân tối, đem đút vào kẽ cửa nhà in.

Sáng hôm sau, trong sở báo bắt được bài ấy, mà chính anh cậu Benjamin lại đứng đọc cho bạn hữu nghe, nghe rồi ai nấy chịu phục bài « vô danh » ấy ma khen là hay lắm. Ta tạm đoán xem, cậu Benjamin lúc đứng dự cuộc lấy thì cảm-động đến thế nào?

Sau bài của cậu được ấn-hành!

Benjamin lại viết nhiều bài nữa, cũng dùng cách thế, và cũng được hiệu quả như thế cả.

Một hôm nhân chí có hai anh em với nhau mà thôi, cậu mới vui vẻ mà hỏi anh rằng:

— Anh cho những bài « vô danh » mà báo đăng ít lâu nay đó, là hay thực ư?

— Ta muốn biết em chê những bài ấy về cách gì?....

Anh tập việc đỏ bừng mặt mũi mà đỏ lên rằng:

— Ô! Không có chỗ nào chê được cả.

Người anh vừa nói nóng lên vừa nói rằng:

— Vì rằng nếu những bài ấy, mà về phần tôi đây, tôi đã chịu là nghĩ chín và viết hay, mà không được như ý « ông » thì « ông » phải nói ra mới được! nhất là « ông » phải vạch cho được chỗ dở ra...

— Benjamin thấy người vô tình mà ban khen như vậy tai thích lắm, bèn ấp úng nói rằng:

— Tôi xem những bài ấy cũng không lấy gì làm dở lắm.

— Người anh giờ giọng gắt mà rằng: thế hì may lắm! Chớ nếu những bài ấy không được như ý mày, thì tao chỉ xin mày hãy viết được như vậy mà thôi.

— Benjamin cười mà đáp rằng: Thế thì không lấy gì làm khó lắm, bởi những bài « vô danh » ấy là chính tôi viết đó!...

Rồi anh tập việc viện đủ chứng-cớ khẩn cho người anh phải tin phục.

Rồi sau không biểu vì ghen ghét, hay vì muốn ngăn-cấm em không được đắc ý lắm, mà người anh cậu Benjamin cay ngặt quá sức, hành-hạ cậu luôn luôn, và thậm chí đánh cậu nữa.

Benjamin chịu nhẫn-nhục cam-đảm lắm, và lập tâm rằng hễ có dịp thì thoát thân ngay.

Cái dịp ấy không bao lâu sẽ đến ngay đây.

Vì một bài thời thế đăng ở trong báo « New-England Courant » làm cho thất trợ các nhà chính Boston, nên anh cậu Benjamin bị bắt bỏ tù nhục và bị tù một tháng! Ấy nữa là lúc được tha, nhà nước lại cấm từ đó về sau không cho ra báo nữa. Người chủ nhà in kia muốn khỏi phải thiệt thòi về sự cấm đoán ấy thì còn có cách gì hơn là cách nói em rằng:

— Thôi từ nay trở đi báo « New England Courand » sẽ đội tên em mà ra đời vậy »

Franklin nhận lời ngay rằng: được, và cậu lại nói tiếp luôn rằng: « Song, nhắc là nếu sau này nhà nước biết rằng anh lấy tên một người tập việc của anh mà ấn-hành báo thì có lẽ không xong đâu ».

Người chủ nhà in suy nghĩ một lúc, rồi chấp hẳn chịu lý của em là phải, nên mới nói quyết rằng:

— « Vậy ta phải trả lại gấy giao-kèo tập việc cho em và ta sẽ viết vào mặt trái tờ giao-kèo ấy rằng ta nhượng lại nhà in cho em, có ai hỏi thì em có thể đem tờ ấy ra làm chứng-chỉ được ». Benjamin nói rằng: « Như vậy thì tôi chịu, không còn nhờ gì quan-ngại nữa ».

Thế là cậu Benjamin Franklin mới 16 tuổi đã được thấy một tờ nhật-trình đội tên mình mà ấn-hành rồi đó.

Sống chỉ được vài tháng mà thôi.

Không bao lâu anh em lại bất-hòa với nhau, người anh quen thói không công-bình và độc-tàn, nên cậu bế làm công mới nói rằng:

« Được, nay ta đã được tự chủ cái quyền tự-do của ta rồi; ta chẳng cần gì đâu.

Người anh nói: Mày muốn đi đâu thì đi, song tao nói trước cho mày biết rằng, nếu mày xin việc ở các nhà in tỉnh này thì họ không dùng đâu.

Thế mà rồi sau hóa thực.

Benjamin đi xin việc chẳng khắp hết các nhà in mà chỗ nào anh cậu cũng đã nói lót cả, nên không ai chịu thu dụng cậu.

Lại nghiệt nỗi là anh cậu khéo ăn nói ở nhà thế nào, mà cả nhà đồ lỗi cho cậu, cả đến cha cậu nữa.

Trong vòng ba đêm chật vật đó thì cậu Benjamin Franklin buồn rầu lắm, chứ thực không bỏ nản-chí.

Nếu ở Boston họ từ chối thì cậu đi chỗ khác chứ khó gì!

Rồi cậu đem tâm-sự tỏ cùng tri-kỷ Collins, Collins bèn nói sau cùng việc đó cậu đi chẳng và đem cậu gửi ông quan ba mươi đặt cậu đó, được ba thám thì tàu đến New-York.

Thế là mới 16 tuổi mà cậu đã phải xa-lánh cha mẹ anh em họ hàng, để lưu lạc ở trong một chốn đô hội, không quen biết một ai, không ai giới-thiệu cho cả mà lại gần cạn hết lương tiền rồi.

(*Còn nữa*)

Song-Nam, Nguyễn-văn-Thuộc.

KÝ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán gần các ngài mua báo khi có việc gì viết thư đòi hỏi bản-quán, thì cho biết số in ở từ giấy gửi báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quán ký, để cho người làm đỡ tìm kiếm. Xin các ngài thường hay lắm vậy. Nếu không làm vậy thì bản-quán không biết ai mà trả lời.

NHÀ BA-CHUÔNG

Tức là hiệu Báo-chí MONTÉS

« 54, Phố Paul-Bert, Hanoi »

Bệnh đi rửa, xưng đỏ đầy, đau đỏ đầy, ăn không ngon, ngủ không yên, khó tiêu. Có thể sinh ra các bệnh khác nữa.

Muốn khỏi các bệnh ấy thì nên dùng thuốc:

Elixir Tridigestif

có các chất Pancréatine, Diastase và Pepsine.

● Giá mỗi chai: 1 $ 10

Có bán tại: Nhà Ba chuông, Hanoi

1001

TAXÉOL ROGIER

Thuốc chuyên-môn rất mạnh để trị bệnh lậu. Trị các bệnh như Gonnorrhée. — Cystite. — Catarrhe vésical rất hiệu. — Là một thứ thuốc mới các ông thầy thuốc ở thuộc-địa đều khuyên dùng thuốc ấy.

Giá một lọ: 1 $ 00

Bán tại hiệu Báo-chí

L. BLANC

51, phố Paul-Bert, Hanoi

SÁCH LUẬT

Quan phó Bình-lương, *A. Dejean de la Bâtie*, giáo-sư trường Cao-đẳng Đông-pháp, mới soạn một bộ luật sau này:

1° QUỐC-TẾ CÔNG-PHÁP (Droit international public) giá. 2 $ 00

2° QUỐC-TẾ TƯ-PHÁP (Droit international privé) giá. 2.00

3° HÀNG-HẢI PHÁP-LỆ (Droit maritime) giá..... 1.50

4° THƯƠNG-LUẬT HỌC (Droit commercial) giá.... 3.00

(Tiền cước gửi đi các tỉnh, tính ngoài)

Bộ luật này, soạn toàn bằng chữ Pháp cả

Bán tại bản-quán

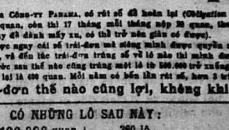
Sang Lào có hai ngày

CÔNG-TY PHẠM-VĂN-PHI

Có các đường chạy thơ ở phía bắc Trung-kỳ

LƯỢT ĐI

Vinh cứ thứ sáu (sau khi xe lửa đêm Hanoi tới) chạy lên Napé ngủ, sáng hôm sau đi đến Thakhek đáp chuyến tàu thủy sang Vientiane.



LƯỢT VỀ

Thakhek sáng sớm thứ hai chạy đến Napé ngủ, sáng hôm sau tới Vinh đáp tàu đêm về Hanoi

Mỗi chủ-nhật chạy có một chuyến, các quý-khách ai muốn đi xin đánh giây-thép cho biết trước hai mươi bốn giờ để bản-ty liệu xếp xe cho đủ.

Hạng tốt đi..... 28 $ 00 một chỗ ngồi.

Hạng ta đi..... 14.00 —

Đường đi Huế và Yên-lý đi Nghệ-tĩnh ngày nào cũng có xe chạy, xin lấy vé trước một ngày.

Lời đánh giây thép: PHAMVANPHI, Vinh, Đông-hà, Yên-lý, Thakhek hay là Nape

1012

AI MUỐN LÀM GIÀU

Bỏ ra 20 quan mà may ra được

500.000 quan

Mua một cái trái-dơn của Công-ty Panama, số rất số đã hoàn lại (Obligation Panama đã hoàn) Lần nào phải nộp ngày 20 quan, còn thì 17 tháng nộp 20 quan, chơi như lệ định trong luật. (Như vậy mỗi ngày đỏ đánh mấy tờ, có thể trở nên giàu có được).

Mỗi nộp tiền lần đầu là được ngay cái số trái-dơn mà mình được quyền số-hữu, như là mình đã nộp hết tiền rồi vậy, và đến lúc trái-dơn trúng số về là nhà thì mình được lĩnh nguyên số tiền lẻ ấy. Mỗi trái đơn trước sau thế nào cũng trúng một lần từ 500.000 trở xuống đến 1.000 quan, không có thì cũng được hoàn lại là 400 quan. Mỗi năm có bốn lần rút số, hơn 5 triệu lần.

Như vậy mua trái-đơn thế nào cũng lợi, không khi nào thiệt

CÓ NHỮNG LỜ SAU NÀY:

130 lô.	500.000 quan	260 lô	5.000 quan
130 lô.	250.000 —	1.320 lô	2.000 —
260 lô.	100.000 —	13.200 lô	1.000 —
260 lô.	10.000 —	1 700.000 trái đơn hoàn lại lần	400 —

Người có trái-đơn được dự cuộc rút số mỗi năm bốn kỳ số trái-đơn nào ra thì trúng

Các lô được lĩnh nguyên tiền, không phải trừ phí tổn chi cả. Mỗi lần rút số có nhiều được một cái bằng kê số trái đơn trúng số, không phải trả tiền. Các số kê trong bằng kỳ đúng với số trái-đơn đã tại nhà ngân hàng, các chủ có trái đơn có thể đến xem được, theo như điều khoản trong bản luật riêng ngày 12 Mars 1891. Bản luật kỳ là một bảo luật bảo chứng, giữ gìn cho các chủ có trái đơn, không có điều gì phải nghi ngại cả.

Năm nào cũng có 15 Février, 15 Mai, 15 Août, 15 Novembre thì rút số.

Các ngài muốn dự các cuộc rút số kỳ thì gởi ngay 20 quan đến nhà

BANQUE NOUVELLE, 8 Rue Papère, MARSEILLE, France

R. C. MARSEILLE 6576

2005

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Muốn chữa khỏi các bệnh về đường tiểu-tiện thì nên dùng thuốc:

ABLENNOL

là thứ thuốc chữa bệnh lậu rất thần hiệu.

Chế toàn bằng chất: Santalol
chất: Salol
và chất: Uroformine

3001 Giá 1$30 một hộp

茂 MAO-SENG 盛

57, Rue Jean-Dupuis Phố Mới), Hanoi

MÁY NÓI SỐ 248

Hiệu tôi mở từ năm 1889, kể được 31 năm chuyên nghề làm các thứ gạch hoa, cống, chắn-song bằng xi-mo. Được nhiều giấy khen của Nhà-nước.

Hàng tốt, giá cũng hạ, vì hiệu tôi muốn mong đông khách.

Qui-khách có dùng, xin mời chiếu cố.

3013 MẬU-THỊNH kính cáo.

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi



Thay huyết xấu.

Trị bệnh mất máu, khi huyết suy yếu thần thể mỏi mệt gầy còm, hay vì kém huyết sinh ra rét phải làm cho hay ho nên uống thuốc này rất dễ, vì có mùi thơm không có lợm giọng bao giờ! Bát thuốc này có hội-đồng các quan Thầy-thuốc chứng-chỉ là hay.

Ấy là:

Thuốc nước bổ huyết

3001 MÁU BỔ 1$40

Trung Bắc kỳ Lâm-sản Công-ty

(Rừng Bảo-đảm Rừng Phố-vị, Rừng Hạ-cương)

Chính sở tại Hanoi, 63, Phố hàng Bông

ĐIỆN-THOẠI SỐ 150

CỦI, THAN,

GỖ LIM XANH HẠ-CƯƠNG, tốt có tiếng, cả cây từ 7 tấc trở lên để làm cột nhà.

RỪNG, NỨA và các thứ lâm sản nước Nam.

Có xưởng tại Báp-cầu, Yên-viên, Bỏ-xỉ

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Những người xanh bủng, huyết kém, nhất là con gái, những người đau mới khỏi, những người bị ngã nước mới khỏi nên dùng thuốc:

Peptonate de fer MONTÉS

Trước mỗi bữa cơm chính uống mấy dọt.

Giá tiền 0$90

Agents d'Annonces en Europe :

L. MAYENCE & Cie

9, Rue Tronchet, PARIS

19, 21, 23, Ludgate Hill, LONDRES

Tại hội Bảo-tế. — Nhân dịp quan án Mai-toàn-Xuân là Hội-trưởng hội Bảo-tế thuyên đi Lạng-sơn, hồi 4 giờ rưỡi chiều hôm 5 mars hội Bảo-tế có đặt tiệc champagne tiễn tại hội-quán.

Dự tiệc có quan Tuần Niab-bình Trần-tán-Bình, quan án mới Nam-định Hoàng-huân-Trung, các hội-viên hội Bảo-tế đến 50 ông và mấy bà hội viên nữa là các bà Lê-quý-Chấn Liên Thái, Tân-Lợi, phán Chương, phán Tiến, v. v.

Ông Hà duy-Tuấn là phó Hội-trưởng có nói mấy lời bày tỏ những công việc của ông Hội-trưởng đã làm cho hội trong mấy năm nay.

Ông Hội-trưởng có đáp lại mấy lời cảm ơn hội, đại ý nói rằng từ khi ông nhận chức Hội-trưởng thay quan Thượng Phạm-văn-Thụ đến giờ thì ông vẫn cố công sức giúp giúp hội cho càng ngày thêm tiến đạt, song dù có giúp hội được chút nào chăng nữa cũng là cái bổn-phận của ông. Hội Bảo-tế mà sở dĩ có cái cơ sở vững vàng như bây giờ, thực không phải một mình ai mà chính là công của cả hàng hội, nhất là các bà hội-viên đã gọi công lấy tiền làm hộ quan phí tổn có ngót bốn nghìn đồng.

Ông Hội-trưởng nói xong, cử tọa đều vỗ tay, thưởng rượu xơi bánh mãi đến quá 5 giờ mới ra về.

HÀ-ĐÔNG

Thụ hàm. — M. Nguyễn-sĩ-Đạo, quản tàng Kim lũ, huyện Thanh-trì, chánh cụ Nguyễn-trọng-Hiệp, cố Cần-chính-điện đại-học sĩ, Vĩnh-trung-tử, được chiếu lệ thụ tước, thụ hàm thất phẩm thừa hộ, nhưng Bộ Lễ xét M. Nguyễn-sĩ-Đạo, chữ nho chữ ấy đều được xếp lên bậc, cho chỉ thụ hàm Hàn-lâm-viện biên-tu (7-1)

M. Lê-Thi, quản tàng Cự-đà, huyện Thanh-trì, chánh cụ Lê-Hoan, Võ-hiển-điện đại-học sĩ, Phú-toàn-tử, được chiếu lệ ấm tôn, thụ hàm Hàn-lâm-tu-soạn (6-2).

Sao những chiếc quạt tốt? — Về việc những chiếc quạt tốt giới, khám mùa-hè ở chợ Lính (Tia hoai) ngày phiên chợ 27 tết vừa rồi mà trong số bảo ngày 24 février đã có nói, nay xét ra thì bọn làm bảy đó ngờ đâu kỳ trung còn làm nhiều điều cực kỳ cẩn bậy đáng trừ gớm lắm nữa: nào kẻ bị mất tiền nong, nào kẻ bị lấy hàng-hóa, nào kẻ bị trói đánh, nào kẻ bị giam cầm. Cái cuộc bọn quỉ sứ đó làm phá chợ người ta thật là tai hại cho những người thôn-quê lành-hiền buôn thúng bán mẹt, đầu đội vai mang ở miền đó và các miền xung-quanh đi chợ đó phần ấy nhiều lắm. Nếu sự khám xoán-hài chỉ là để giữ quyền lợi cho nhà nước; và sự lấy thuế gái quỉ là có lệ đâu, làm lợi cho công quỉ của dân, thì chẳng ai lấy làm trách-móc làm gì. Nhưng không thế, họ cứ mượn tiếng nhà nước mà làm những thủ-đoạn để mang tiếng cho nhà nước; họ cũng lại «mượn tiếng» dân mà làm hại dân, «mang tiếng» dân. Lạ gì dân nước quỉ minh, hơi thấy dính tý quyền tiền, bất luận là to bé hay phải trái, đều để mặt tái mét xanh; mà những kẻ có dính tí quyền tiền đó, chẳng nói thì ai cũng biết rằng thật hiếm được người không có tính lẫn-nạt bép-xẹn, đổi trắng thay đen, cho mắt người trên và lộng hành kẻ dưới. Cho nên cứ xem một sự những-nhiễu cần-bậy đáng giận này, thì đủ biết dân quê mình nhiều khi thật ra cơ trạch giỏ-cua: chỉ bị nắng cấp là cấp vậy!

Cướp đường. — Hồi quá 7 giờ tối hôm 4-3, tức bảy, có mấy người lính khố đỏ thuộc cơ thứ 15, vệ binh Bắc-kỳ thứ nhất, về phép, qua đâu trong vùng Phú-quốc, khi xe hai người đi trước tới chỗ đầu làng Cầu-ngói, (Hưng-yên), thì sực có hai đứa cư-dân ở dưới, giang lại nhìn vào tận mặt; nhưng thấy người ngồi xe đội mũ lính, vai quấn áo lính, thì chúng liền giả cách mắng, rồi làng. Cách một lúc sau, lại một chiếc xe có hai người lính nữa về tới đó, nhưng hai người lính này, ay cũng nên, như không đợi; ý chừng hai đứa trong đó kia thấy thế, tưởng là người nhà quê, liền chạy ra sông, bỏ lại, cướp phải cởi áo lính, chúng lại biết là nhầm, liền tức chạy. Hai người lính được theo, bắt được một đứa, giao cho lý-trưởng giải giải nộp; và hai người lính lấy đồ biên bản của thượng-đoàn trình sở sen-đầm Hà-đông.

Gióm thấy các ngài đương nhà quê hèo lánh, nếu không tuần phòng cẩn mật luôn, thì thật nguy hiểm cho khách đi đường lắm. Kẻ vì những quyền mạng tiền-tài nhỏ mọn, không trị đi cho tiệt nọc, thì những người phải quê đi buôn bán nên đêm gà gáy rất đáng ngại ngùng lắm thay!

BẢO TỒN CHỦNG LOẠI

Các nhà nhiệt-thành về cái vấn-đề bảo-tồn chủng-loại nên kíp mua quyển:

產育指南

SẢN DỤC CHỈ-NAM

của Y-sĩ Nguyễn-văn-Luyện. Sách ấy rất quan-hệ cho cái vấn đề bảo tồn chủng loại ngày nay. Dày 200 trang, chia làm ba phần: 1° Cách dỡ và trông nom cho người đẻ; 2° Cách chăm nuôi trẻ con; 3° Các chứng bệnh của trẻ con. Có bán ở tất cả các hiệu sách.

Hiệu Bào-chế **CHASSAGNE**, 59, Rue Paul-Bert, Hanoi

CẦN NHẬN BÁN GIÙM

Giá tiền 0$75 Ở xa gửi thêm cước 0$20

3002

PHÚ LÝ

Trường-phố bỏ trốn. — Tên Lý-văn-Bằng tức Trương Bường, trường-phố Tân-khai, mới đây bỏ nhà đem cả vợ con trốn đi mất.

Tên Bằng này nguyên quán ở đâu không ai biết, nghe đâu có người nói là quê ở Hưng-yên, nhưng năm về trước đây, theo quan về làm lính-tuần, sau ra ngũ ở phố Tân-khai buôn bán, mấy năm gần đây, được là Tân-khai bầu ra làm trưởng-phố. Mấy tháng trước đây vì việc khai-sinh giả dối, bị Tòa án đề-nhị xếp lại án phạt giam hai năm, án nhưng thi-hành lệ vì tội-nhân còn chống án. Nay tên Bằng bán hết đồ đạc rồi trốn đi, hàng phố không ai biết rõ, chỉ còn bỏ lại một cái xác nhà không, nhưng nghe như cũng có cho hai chú, hàng tinh mất nọ cũng nhiều, nhưng không ai có tiếng mà gì cả.

Tí-nữu-Phong

VIỆC KINH-ĐÔ

Học sanh trường công-nghệ thực-hành bỏ học. — Ngày 4 mars tại trường công nghệ thực-hành (Ecole Pratique d'industrie) đã xảy ra một sự tất cả toàn số lưu học sanh bỏ học.

Tất cả một người học-trò vào học trường ấy cách học tập chẳng rõ hai làm sao mà tự nhiên các học sinh rủ nhau bỏ học mà ra trường, đi ông đốc kêu gọi cũng không vào học nữa. Học trò bỏ học ra trường đã một ngày không vào học, bởi cớ ấy mà ông đốc học trường ấy xuống trình quan Khâm-sứ, thì quan Khâm-sứ cho đòi hơn 80 người. Khi đến nơi thì ngài cũng ông đốc đã hỏi rõ bởi lẽ gì mà các học trò bỏ học, thì ngài ông đốc-học đã chỉ tỉ mỉ ra bẩm người là trong bọn học sanh ấy mà trình cùng quan Khâm-sứ biết là sự phế học của bọn học sanh ấy do bốn người nầy tạo đoan khởi xướng ra, và xin quan Khâm-sứ phạt bốn người ấy đuổi ra khỏi trường, còn những người kia thì lại cho về học.

Bọn học sinh ấy nghe mấy lời tố cáo của ông đốc thì đều xin từ gửi quan Khâm-sứ và tạ ơn nhà nước mà đều cả một lớp ra về. Mà trước khi từ tạ ra về thì các học trò có thưa cùng quan Khâm-sứ rằng không phải là cố ý bỏ học mà sự bỏ học ấy cũng chẳng phải mấy người anh em kia tạo đoan. Bởi vậy nay nếu anh em vào học và để cho bốn người kia phải đuổi thì nghe có can tình mà không công bình vậy, thà cùng nhau đều cảm ơn nhà nước mà xin thôi học.

Chiều hôm ấy hồi 2 giờ, quan Khâm-sứ lại cho đòi đốc, ngài lấy lời nghiêm chỉnh mà khuyên, rồi ngài lại khiến học sinh theo ngài đến trường. Tại nơi ấy ngài đã vì sự học sinh và ngài sửa sang lại cho được ổ thỏa trong những điều học sinh đã thỉnh cầu và từ đó thì ngài khiến học-trò vào học lại.

VIỆC TRUNG-KỲ

TOURANE

Đứa bé mất đi đâu? — Tối hôm 3 Mars, độ 7 giờ, thấy dưới sông Hàn phía trên ga xe-lửa, ghe thuyền xám-xịt, đèn đuốc sáng choang, bọn lái thuyền la, nói, và gọi nhau ồn-ào chèo-véo; không hiểu là chuyện gì. Sau hỏi ra mới biết rằng: người ta tên lái đò kia có đứa con độ 4, 5 tuổi, để lên ngồi chơi trên mui, mắc tối-hôi lâm-lụng, đến khi đi tìm gọi con thì chẳng hiểu nó mất vào đâu không thấy. Ngờ là nó rớt xuống sông, mới hô hoán lên, các ghe thuyền chung-quanh nghe la, nên đổ đến mà tìm giúp.

Họ tìm kiếm rất lâm, kẻ lặn xuống mộ, người thì mắc thả lưới, xóm có thì vớt, hết sức, hết lòng, nhưng không thấy đâu cả.

Mãi đến sáng hôm sau họ vẫn chưa tìm được xác. Chẳng rõ là nó có rơi xuống sông, hay là hoặc bởi cớ gì.

Nghề biển được mùa. — Mấy hôm nay nhân trời lặng, và lại tương năm, dân nghề biển làm được lắm; chẳng những là được cá, và các thứ tôm nghe, rẫu gì đều được cả. Nhất là con nhái đi cùng được nhiều lắm, chỗ thời nào con cũng có hàng mấy chục con nữa, con nào con ấy to chật rõ chật sàng, có con phải khiêng mới nổi. Những người ở gần biển tranh nhau đi bắt nữa về giầm đánh để ăn, và đem bán rất cả chợ. Mỗi ngày ở con đường bãi bể, thấy hàng dăm bảy chục gánh nhái đi qua.

QUẢNG NAM

Mùa màng. — Mùa tháng ba năm nay coi có phần vẻ vang lắm, mới nửa tháng giêng mà nhiều chỗ cấy sớm đã gặt được, có gạo mới gánh đi bán rồi, còn các đồng khác cũng đã sắp chín cả. Nếu trời cứ thuận hòa không xảy ra sự bất trắc, thì chỉ đến độ hết tháng hai, là thu-hoạch song-xuôi.

Chẳng những lúa được mà thôi, hoa nhiều thứ khoai, sắn, đậu, mè đều tốt cả; hiện những đám khoai mới trồng sau cũng đã tốt xanh, rất có hy vọng cây. Đi rảy đi đến chợ bán nào cũng thấy chật những khoai; đầy những đậy, trông thật là vui mắt mừng lòng.

Lại may được từ độ mưa, chạp trở đi, gió nồm tốt nhiều, nên hoa quả nhờ đó mà đậu được rất nhiều, các thứ lúa, bí, mướp, dưa.... bán cùng đường khắp chợ. Cứ như thế thì năm nay sẽ có sẵn mít, là thơm, và các thứ quả ngon khác nữa.

Trông thấy sinh-lượng như thế, ai mà chẳng mát ruột mừng lòng, sự bảo-hoàn năm người với năm nay, ấy là được nỗi khổ đến điều-linh trong độ trước.

Mong rằng suốt năm nay trời cứ mưa thuận, gió hòa, như năm người, cho mùa năm nay mùa khắp đều được phong năm hoàn toàn; để nhân dân được hưởng sự hoan-lạc thái bình, tránh khỏi nỗi cơ-hàn hoạn-hại, thì thật là phúc lắm.

BÌNH-ĐỊNH

Kéo nhau đi xin nước suối. — Mấy hôm nay nghe thiên-hạ đồn đại rằng ở huyện Phù-cát có phát hiện ra một cái suối lạ, hễ ai đau ốm gì thì đến lấy nước suối ấy đem về hoặc uống hoặc rửa đều tiêu trừ được cả. Ký giả nghe qua cũng cho là chuyện mê tín chi đó, nhưng vì lòng hiếu kỳ, nhân được ngày nghỉ cùng mấy người anh em bạn đi chơi để quan sát sự huyền dị ấy ra sao. Dọc đường đi thì thấy nào là các ông các bà, bé đi xe ô, người đi xe kéo, nào là các cô các cậu cho đến bọn nông phu; người đi trở về tối mỗi một người gánh đôi cho hoặc một vài bầu nước trong; kể còn đi thì mỗi người cắp tí cái nhau không, gồm từ vàng bạc và một tí hương; kể đi qua, người đi lại, xem như người thấy hội trẩy chùa gì vậy.

Từ huyện vào đường thì thấy một cái quán nước bỏ thí. Người ta nói có bà phú-hộ nào ở tại đấy bị mù mắt đã lâu, mà nay nhờ cái nước suối ấy mắt lại trông thấy được, cho nên mới làm cách thí nhân dựng ra cái quán nước ấy. Lần đến nơi suối rồi thì thấy một vũng đầy nước như là cái chậu phiên, nào là hàng cơm hàng bánh, nào chai gầu, nào hương vàng; người thì cầu đương khấn vái, kẻ thì đương xin keo âm dương; chung quanh một vũng nước nhỏ nhỏ, toàn là bọn thiệt lực lưỡng chen chúc nhau, xô đẩy nhau, dằng xé mà múc nước, xem thật buồn cười.

Ký giả cố ý len vào cho tận nơi mà quan sát cho thông tận, gặp ấy một người đàn bị nước nóng tát vào cổ, nổi yếu sức thì bọn ấy xô tế xuống. Thế mà cũng liều vào cho tận nơi thì thấy chỗ ấy có mạch lên một ít mảnh đá độ thấp sao cũng thường, không thấy gì làm kỳ dị cả. Cái nước lấy ra tự nhiên thì vẫn thanh khí ít làm, nhưng bị người ta động qua mà hóa ra đục như nước mưa vậy. Ký giả để lấy vụn nước còn nóng mà nghiệm thì nghe có mùi diêm-sinh lại có hơi mặn mặn là vì hơi bùn. Người ta cứ dì xô nhau đi xin nước đông đảo như thế, là vì nghe một nơi rào-tự nói là chiêm bao thấy thần nhắc cho biết rằng: hễ dùng nước suối ấy mà uống và rửa thì bệnh bệnh đều khỏi cả, rồi mỗi người mỗi đồn đại và biến thêm ra, thành ra cái hội rất lớn và náo nhiệt như thế.

Họ lại nói thêm có bảo hễ ai đến cầu xin nước ở suối ấy chỉ được phép cúng năm tờ vàng bạc và một tí hương và hai đồng tiền điếu (tức là tiền ăn trầu) dùng mà xin keo rồi thì để lại đấy mà cho người coi giữ ở đấy mà thôi. Thế mà suốt một ngày đồ đồng cái sì tiền góp lẫy lại mà đồ ra đông trên mười lăm đồng bạc.

Việc này chẳng qua là một điều huyễn hoặc, cứ lấy lý mà xét thì lão mới là lạ; là là vì một sự ngẫu nhiên chi đó, kẻ nào sẵn lòng mê tín, dùng nước lấy mà có khỏi bệnh chăng, hay là hoặc có kẻ nào vì lòng gian-quyệt nặt t,o ra chuyện đó để phiến-hoặc lẻ ngu mà lấy tiền. Vì dù sao có lẽ đáng hơn, vậy là con tin chớ nên tin nhảm.

Mai-Trùng lai sao

SẢN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ hai 8 Mars 1926

(24 tháng giêng tà)

HƯƠNG SƠN PHẬT TÍCH

(Hồi thứ hai)

Diễn từ chỗ đức Quan âm xuống chơi địa phủ. Bốn cảnh ngục hày rất là cộng phu

Tối thứ ba 9 Mars 1926

(25 tháng giêng tà)

HIẾU THUẬN HOÀN TOÀN

Tích này buồn cười nhất là vai Trưởng-lạng mang lòng thảm lam chực tranh cướp gia tài nhà Tông thiện. Khen cho Chiêu thủ rất là hiếu thuận. Vai Tông thiện khôn khéo lị thường thu xếp cho Hầu tôn cũng được có danh phận.

3006

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn báo-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho báo-quán cái giấy quán báo, chứa lại thế nào thì biên rõ rằng vào đấy, và gửi theo tem khi báo (0$20) bằng tem cũng được để cải tiền giấy quán khác.

Kể ai không gửi tiền theo thì sở đã nguyên như cũ hoặc phải trả nặng hơn.

CẦN THẦY GIÁO

Muốn tìm một thầy giáo, độ đứng tuổi, nhất là được ông giáo bổi học, để vào Vinh dạy trẻ. Ai muốn đi, cứ đến hỏi ông Cung-đình-Huệ, tại hiệu Quảng-hưng-Long, số 79, phố hàng bồ, từ nay đến 15 Mars 1926. 5587

Dépuratif Ribal

Thuốc tẩy huyết và tiêu độc

Thuốc này rất hiệu, rất có tiếng, nên thành ra một thứ thuốc rất quý. Dùng trị bệnh ngoài da rất hiệu.

Giá tiền: 1$30

Pommade Ribal

Làm cho đỡ đau, trừ trùng-độc, làm cho lên da, dùng để trị các bệnh lở, và các bệnh ngoài da. Thuốc ấy dùng phụ vào với thuốc Dépuratif Ribal.

Giá tiền: 0$80

BÁN TẠI HIỆU BÀO-CHẾ

L. BLANC

31, phố Paul-Bert, Hanoi

3008

Những khi có con sài gì nên biết thứ thuốc Ho Tứ-Ngọc-Liên trẻ nhỏ chỉ khỏi được thầy ở là một thứ thuốc ho trẻ con rất mầu nhiệm về ho gì cũng, nó làm cho trẻ mau tiêu đàm và tống được các chất độc ở trong phổi ra, đàm ho gió, ho đàm, hoặc xuyễn, hoặc khó thở, nói tóm lại đàu ho nặng đến đâu mà dùng thuốc này rồi có thể khỏi được, nhưng người đang ăn chịu thứ thuốc ho này là một phương thần được Giá mỗi lọ là 0$5.., ở các tỉnh xa cứ gửi thêm tiền cước là 0$20, ai muốn mua, hoặc muốn biết ở tỉnh nào có bán thì cứ viết thư tới hiệu TỨ-NGỌC-LIÊN, n° 4 Rue Principale à Bắp-cầu. 3022

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÉS

54, Phố Paul-Bert, Hanoi

Trong những độ trời nóng, thời tiết thay đổi, thường gây nên bệnh ghịp.

Mắc bệnh ghịp, thường sốt ho, nhức đầu, đau ở khớp xương.

Muốn trị bệnh ghịp, chỉ có một thứ thuốc, là:

Cachets du Docteur Rascol

Giá một ống sáu cachets

3003

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN

Các Tiểu-thuyết và các sách, các truyện quốc-ngữ mới xuất-bản muốn đem gửi bán tại Haiphòng được cần-thận và tiện-nong chu-tất, nên gửi hiệu NAM-TÂN, *bán sách, số 84, phố Bonnal, Haiphong bán giúp.* 3043



Agents généraux en Indochine : GRANJEAN, BUFOURCQ, GARRIGUENC & Cie

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

PHỐ PAUL-BERT. — HANOI

CÓ BÁN ĐỦ VẢI TRẮNG RẤT NHIỀU

GIÁ MẤY THỨ HÀNG

Torchon rondelette, hoa đủ, khổ 60 c/m.	Một tấm 12 cái :	80 fr.00
Batiste de fil pur, khổ 80 c/m	Một thước :	18 fr.00
Forte finette blanche để may quần áo con nít, khổ 80 c/m	Một thước :	10 fr.00
Toile pur fil, hàng để trải giường, khổ 240 c/m.	Một thước : 50, 45,	40 fr.00
Cretonne forte écrue, khổ 90 c/m. . .	Một thước :	7 fr.50
Khăn bông trắng, có gạch đỏ, 85×45. .	Nửa tá :	30 fr.00
Nansouk rất đẹp, 100 c/m.	Một thước :	6 fr.50
Cũng hạng ấy, 80 c/m	Một thước :	5 fr.25

Có đủ các thứ mành-mành, màn cửa rất nhã.

3005

Hiệu bào-chế J. BLANC

L. BLANC kê-nghiệp

Lập tự năm 1886, ta thường gọi là hiệu thuốc Lớp-láng ở phố Tràng-tiền (Rue Paul Bert) số 31, Hanoi-Tonkin

Giây nói số 59

NÊN ĐẾN ĐÓ MÀ HỎI :

ENO KOLA COCA. — *Rượu bổ để cho những người ốm và dân bà ở cữ . . . . . Một lítre :* **2$40**
Trước khi ăn cơm uống một cốc con.

ELIXIR HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc nước. Một chai :* **1,25**

GRANULÉ HISTOGÉNIQUE. — *Thuốc hạt. Một chai :* **1,25**
Đều là thuốc trị bệnh lao, bệnh ghip và các bệnh đau phổi rất hay, người lớn trẻ con đều dùng được cả.

SIROP D'HÉMOGLOBINE SOLUBLE. — *Thuốc trị bệnh hao mòn xanh xao rất là thần hiệu. Mỗi lần trước khi ăn cơm uống 3 hay 4 muỗm. . . . . Một chai :* **1,25**

GOUTTES NOTAL, Circulation du Sang. — *Thuốc làm cho mạch máu chạy đều. . . . . Một chai :* **0,80**

Ai ở xa có cần hỏi gì cứ viết thơ về, bản-hiệu xin trả lời ngay
Tiền gửi hàng phần người mua phải chịu

3003



Trị bệnh đau xương

và đau lưng

Những bệnh ta thường mắc phải thì có bệnh đau lưng, đau xương, đau gân, các bệnh về tiểu-tiện, vân vân..., cũng là nhiều bệnh tật, mà gốc đều do trong thân thể nhiều chất acide urique mà ra cả.

Thuốc Pilules Foster trị bệnh đau lưng và đau xương rất công-hiệu. Thuốc ấy làm cho trong thân-thể mất hết chất acide urique nó gây nên các bệnh ấy. Thuốc ấy làm cho bộ thận và khớp xương được mềm mại. Thuốc ấy làm cho mất những chỗ phồng đi, và các bệnh về tiểu-tiện. Thuốc ấy trừ các bệnh nhiều khi không biết gốc ở đâu, mà kỳ thực là bởi trong máu, hoặc trong thân-thể nhiều chất acide urique quá. Thuốc ấy uống không có gì là ngay-hiểm, mà hiệu-nghiệm rất chóng. Thuốc ấy làm cho trong người dễ chịu, và lọc sạch cho chong. Các thứ thuốc Foster bán tại số 7 rue Saint-Ferdinand, Paris-17.

Hàng bào-chế nào cũng có bán

3011

Các ngài chớ nên quên rằng mùa đông năm ngoái thuốc ho

Sirop Nofal

đã chữa khỏi biết bao nhiêu người về các bệnh như là:

Cảm, đau cuống phổi, ho gió, ho rát cổ, vân vân...

Thứ thuốc này hay, nên bán mạnh lắm.

Chai lớn giá : 0$90

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền

HANOI 3002

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Sự nóng buốt ở bệnh lậu thường hay làm cho đau đớn ở trong đường tiểu-tiện, bàng-quang, quả-thận và làm cho mụn mọc lên ở các cơ-quan ấy nữa. Vậy thì thực là khó chữa cái bệnh nóng buốt mà đã yếu nhiều vào các cơ-quan ấy, song dùng thuốc *Santal Monal* thì thực là dễ khỏi, vì thuốc này điều-trị ở trong, khi nóng vào thì làm lẫn với nước tiểu mà thành ra xanh và rỉa rày những vật bẩn đã sinh ra bởi sự nóng buốt.

Khi mới bắt đầu có mủ mà dùng ngay thuốc *Santal Monal* thì hết đau đớn, bớt sưng, hết buốt, và không còn tăng bệnh lên được nữa. Phải nên biết rằng sự nóng buốt thường hay sinh ra đau ngoc-hành, bàng-quang, quả-thận, và chuyển sang các cơ-quan khác mà có thể sinh ra bệnh nặng được. Thực như vậy, cái sự nóng buốt ấy lại còn chuyển sang chân-huyết, lấn sang quả-thận mà sau lại chàn lên đến tâm can tỳ phế được nữa.

Vậy thì khi mới bắt đầu có mủ phải nên cần mà chữa ngay bằng thuốc *Santal Monal*, như thế mới có thể khỏi hẳn được, mà không hại gì đến sức khỏe cả, và mới có thể cạnh tranh với đời được.



Ở các hàng bào-chế lớn đều có bán cả.

3045

TREPARSOL

Thuốc này các thứ thuốc đều dùng. Ở các nhà thương Đông-dương đã thí-nghiệm. Là một thứ thuốc tốt, rất công-hiệu, để thay thuốc tiêm (914).

Để trị bệnh-lị.
Bệnh giang-mai.
Bệnh sốt-rét ngã-nước.
Ống lớn 30 viên. Ống nhỏ 15 viên.
Ở các nhà Bào-chế có sách dặn bảo mọi việc về cách dùng.

3051

RHOMNOL

Của các nhà *Laboratoire Leprince, là một thứ thuốc bổ rất mạnh, cho những người vì lao-động quá mà suy-nhược, nó những người nhọc-mệt trí-não, nó thần-kinh, rất linh nghiệm.*

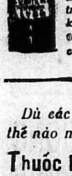
Thuốc viên : Mỗi ngày 4 hay 6 viên.

Tại tất cả các nhà Bào-chế sử Bắc-kỳ đều có bán.



3052

BOROSODINE LUMIÈRE



là thuốc chị bệnh não chất thần kinh rất linh nghiệm.

Ai mắc bệnh, váng óc, rối chí khôn, không ngủ được, trong mình bức bối khó chịu, dùng thuốc này khỏi ngay, ngủ ngon, trong mình dễ chịu, khoan khoái.

Ở các hiệu bào-chế Đông-pháp có bán cả.

3050

Thuốc Mệu

ASPIRINE



DES

USINES DU RHÔNE

là thuốc để uống trị những bệnh : Nóng lạnh, sổ mũi, rêm mình các chứng rát cổ. Nhức đầu, nhức óc, nhức răng đau mình, đau mắt, đau lưng Nhức gân cốt, trật cổ. có bán cùng trong các nhà bán thuốc Phải đòi hỏi cho đúng hiệu "USINES du RHÔNE" mới chắc thuốc tốt, tinh trong và thiệt hiệu-nghiệm

3049

Dù các ngài đau dạ dày đến thế nào mặc lòng, hễ dùng

Thuốc bột Saint André

thì sẽ thấy kiến hiệu tức thì.

Các sự đau đớn đã tiêu tán đi, các ngài lại được khỏe mạnh như thường.

Thuốc bột Saint André

lại chữa các bệnh như là :

Đau tỳ vị, bệnh đầy, bệnh ợ chua, vân vân...

Giá bán : 0$85 một lọ

Hỏi tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

59, Rue Paul Bert, Hanoi

3002

Hễ các ngài thấy trong mình mệt nhọc, xanh xao, yếu đuối, ăn không ngon và hay sốt-rét thì các ngài nên dùng ngay chớ ngần ngại, thứ

Rượu bổ của ông Bác-sĩ J. K. WATSON

Như thế thì các ngài đỡ phải tốn kém và lại chóng khỏi nữa.

Giá bán : 2$25 một chai lít
1.20 chai nửa lít

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI 3003



Ta chỉ hút thuốc-lá

HIỆU

MÉLIA

mà được

KHOÁI-TRÍ và TINH-THẦN !

BAO GIẤY ĐỎ CÓ ẢNH MÙI ĐẸP

MARINA

BAO GIẤY TRẮNG HIỆU KIM-CƯƠNG

DIAMANT

Bán tại : L'Union Commerciale Indochinoise et Africaine Haïphong, Hanoi, Nam-định, Bến-thủy, Thái-bình, Yunnanfou, Tourane, Huế, Qui-nhơn, Nha-trang, Đồng-hới, Thu-xá, Saïgon, Pnom-Penh.

3007

Thuốc Dépuratif Sensal

Thuốc DÉPURATIF SENSAL dùng để trị các bệnh ngoài da, thì rất kiến hiệu, dù bệnh giai thể nào cũng chữa khỏi, như bệnh giãn các khớp xương, liền bà có tuổi mắn kỳ kinh nguyệt rồi mà sinh ra các chứng bệnh, như đầu đau tim vì huyết sấu, đau thận, bong gân và bệnh trĩ.

Thuốc này cũng là một thứ tiêu độc rất tốt để trị những bệnh vì bệnh giang mai nó phá ra.

Trước khi ăn cơm, mỗi bữa uống một thìa xúp. Trẻ con không uống được thuốc này.

Mỗi lọ giá. . . 1$50

Có bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng-tiền,

HANOI 3002



RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỆNH RẾT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã rất tiếng thiên hạ đều công biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc QUINA LAROCHE là thuốc hay hơn hết cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bệnh rét làm cho ăn ngủ, thuốc đó lấy làm hay cả thảy mọi người không điều quên đặng.

Ai ai đúng nói rằng đi ong, nhưng là người bịnh qua cơn đau bổ hay là con nít. Thuốc đó trị bịnh sau này: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bi trái bàn, hư cơm mạo tức ngực, rét hơn cơn lước tiếng, trẻ trẻ bong tí vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc QUINA LAROCHE đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cũng đều bổ sổ khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc QUINA LAROCHE.

Những người ở nơi ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những sổ trừ bịnh mà thôi còn lại mấy sức trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có không về chẳng ta giảm bớt thuốc độ rằng: Rượu ngọc thạch của thiên thần chế ra (Liqueur de Jade) lời tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc QUINA LAROCHE thì chúng ta có đăng cả vạn giấy chứng và tho cảm ơn của mấy người bịnh và cả vạn giấy của các quan tương y khác nữa lòng ta.

Rất tại thuốc nước QUINA LAROCHE là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu QUINA LAROCHE nhiều uống từ một ly tới ba ly cơ bữa theo giải nước trọn một ngày trong bữa tiệc ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một bước đồng hồ uống một ly, uống 3 ly trước có rét 2 giờ nước, thì ly chót uống trước cơn nóng giờ.

Thuốc QUINA LAROCHE thuộc-tạng không pha nước mà khi trời uống nực thì pha nước vô mà nó ng cho đã khát.

COMAR VÀ CÔNG-TY

Ông thầy bán thuốc Long nhứt tại Paris

3045 b

Hễ các ngài thấy trong mình mệt nhọc, xanh xao, yếu đuối, ăn không ngon và hay sốt-rét thì các ngài nên dùng ngay chớ ngần ngại, thứ

Rượu bổ của ông Bác-sĩ J. K. WATSON

Như thế thì các ngài đỡ phải tốn kém và lại chóng khỏi nữa.

Giá bán : 2$25 một chai lít
1.20 chai nửa lít

Bán tại hiệu Bào-chế

CHASSAGNE

Số nhà 59, phố Tràng tiền

HANOI 3003

Nhà Bán-đồ « TẤM-TẮM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

PHÀM,

Thứ chè tốt thời quanh năm uống lúc nào cũng thơm ngon. Thường lắm hạng chè chỉ vào độ đầu xuân thì uống được, ít lâu thì nhạt nhẽo. Đấy là hạng chè già lá cho nên gìn giữ đến thế nào cũng không tránh khỏi được sự biến-động.

NHƯ,

Muốn được hạng chè chính hiệu NINH-THÁI thời quanh năm lúc nào cũng ngon thơm. Vậy quí-khách muốn tránh sự biến-động ấy xin chực tiếp quả bộ chiếu cố cho bản-hiệu tại Hanoi, Haiphong và Nam-định.

NINH-THÁI-HIỆU

số 10, phố hàng Ngang, Hanoi
số 113, phố Khách, Haiphong
số 73, phố hàng Trống, Nam-định

Kính-cáo

3010



BANQUE DE L'INDOCHINE

ĐÔNG-PHÁP HỐI LÝ NGÂN HÀNG

東法滙理銀行

SÁNG LẬP RA TỪ NĂM 1875

Có những chỉ-dụ sau này chuẩn cho được hưởng-thụ đặc biệt quyền lợi :
21 Janvier 1875, 20 Février 1888, 19 Mai 1900, 4 Janvier 1920, 12 Janvier 1921, 12 Janvier 1922, 17 Janvier 1923, 10 Janvier 1924, 16 Janvier 1925, 16 Juillet 1925 và 11 Décembre 1925.

Tư bản dự định : Francs **75.000.000**
Tư bản nộp rồi : » **68.400.000**
CỘNG CỘNG KHOẢN DỰ-BỊ NGÂN NGÀY 30 Juin 1926 : » **94.689.000**

Chính quán tại : Paris (VIIe), 96, Boulevard Haussmann

Chánh trị-sự : [illegible]

Chambre de Commerce de Paris
Chambre de Commerce de Lyon
Chambre de Commerce de Marseille
Chambre de Commerce de Bordeaux
Chambre de Commerce de Lille
Chambre de Commerce de Roubaix-Tourcoing
Chambre de Commerce de Nantes
Chambre de Commerce de Saint-Etienne
Chambre de Commerce de Rouen
Chambre de Commerce de Havre
Chambre de Commerce de Boston (Etats-Unis)
Chambre de Commerce de Yunnan
Chambre de Commerce de Tonkin

Phó trị-sự : M. STANISLAS SIMON, trị-sự công-ty Điện-Việt Thiết-lộ.
Tổng chưởng-niệm : M. THION DE LA CHAUME, nguyên Hộ-bộ thanh tra.

Các chi quán :

Tại Đông-Pháp : Nam-kỳ : SAIGON.
Trung-kỳ : TOURANE
Bắc-kỳ : HAIPHONG, HANOI.
Cao-mên : PNOM-PENH, BATTAMBANG.
Quảng-châu-loan : FORT-BAYARD.
Tại Vân-Nam : MÔNG-TỰ, VÂN-NAM-PHỦ.
Tại Tiêm-La BANGKOK.
Tại Anh thuộc-địa : SINGAPORE.
Tại Trung-Hoa : BẮC-KINH, THƯỢNG-HẢI, THIÊN-TÂN, QUẢNG-ĐÔNG, HƯƠNGCẢNG, HANKÉOU.
Tại Phi-châu : DJIBOUTI.
Tại Tân-thế-giới : NOUMÉA.
Tại Tahiti quần-đảo : PAPEETE.
ETABLISSEMENTS FRANÇAIS DE L'INDE : PONDICHÉRY.

Hiện viết tắt để gửi điện-tín : INDOCHINE.

3048